

UBND TỈNH QUẢNG NINH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI**  
**Trường Trung học cơ sở An Sinh, thị xã Đông Triều**

**QUẢNG NINH - NĂM 2024**

UBND TỈNH QUẢNG NINH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI**  
Trường Trung học cơ sở An Sinh, thị xã Đông Triều

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

| TT | Họ và tên, cơ quan công tác                                                           | Nhiệm vụ    | Chữ ký |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|
| 1  | Đặng Việt Phương, Trưởng phòng TCCBQLCL, Sở GDĐT                                      | Trưởng đoàn |        |
| 2  | Phạm Thái Sơn, Phó Trưởng phòng TCCBQLCL, Sở GDĐT                                     | Thư ký      |        |
| 3  | Vũ Văn Dương, Chuyên viên Phòng TCCBQLCL, Sở GDĐT                                     | Thành viên  |        |
| 4  | Bùi Thị Hải Yến, Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ thể dục thể thao, Sở Văn hóa và Thể thao | Thành viên  |        |
| 5  | Nguyễn Thanh Hải, Phó Chủ tịch Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh               | Thành viên  |        |
| 6  | Hoàng Thị Nga, Giáo viên trường THCS Trần Quốc Toản, thành phố Uông Bí                | Thành viên  |        |
| 7  | Nguyễn Duy Lam, Phó Hiệu trưởng trường THCS Lý Tự Trọng, thành phố Cẩm Phả            | Thành viên  |        |
| 8  | Lê Thị Bích Huệ, Hiệu trưởng Trường THCS Chu Văn An, thành phố Cẩm Phả                | Thành viên  |        |

QUẢNG NINH - NĂM 2024

## MỤC LỤC

|                                                                                             |    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....                                                                  | 1  |
| Phần I: TỔNG QUAN.....                                                                      | 2  |
| 1. Giới thiệu.....                                                                          | 2  |
| 2. Tóm tắt quá trình ĐGN .....                                                              | 2  |
| 3. Tóm tắt kết quả ĐGN.....                                                                 | 4  |
| 4. Những điểm mạnh của trường.....                                                          | 7  |
| 5. Những điểm yếu của trường.....                                                           | 10 |
| Phần II: ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ .....                                                            | 12 |
| A. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3 .....                                                    | 12 |
| I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường                                              | 12 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường                    | 12 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác                                          | 14 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 16 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng                   | 17 |
| Tiêu chí 1.5: Lớp học                                                                       | 19 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản                                      | 21 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên                                        | 22 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục                                                | 24 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở                                               | 26 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học                                  | 27 |
| II. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh                          | 30 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng                                          | 30 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên                                                             | 32 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên                                                             | 34 |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh                                                              | 35 |
| III. Tiêu chuẩn 3: CSVC và trang thiết bị dạy học                                           | 37 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập                                             | 37 |
| Tiêu chí 3.2 Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập                            | 38 |

|                                                                                |                                                                          |    |
|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----|
| trị                                                                            | Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính- quản  | 40 |
|                                                                                | Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước                       | 41 |
|                                                                                | Tiêu chí 3.5: Thiết bị                                                   | 42 |
|                                                                                | Tiêu chí 3.6: Thư viện                                                   | 43 |
|                                                                                | IV. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội            | 46 |
|                                                                                | Tiêu chí 4.1: Ban đại diện CMHS                                          | 46 |
| các tổ chức, cá nhân của nhà trường                                            | Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với | 47 |
|                                                                                | V. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục                  | 49 |
|                                                                                | Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình GDPT                                | 49 |
| khắc, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện | Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó   | 51 |
|                                                                                | Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định       | 52 |
|                                                                                | Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp                  | 55 |
|                                                                                | Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh       | 57 |
|                                                                                | Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục                                           | 59 |
|                                                                                | B. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4 .....                                         | 63 |
|                                                                                | I. Tiêu chí 1:                                                           | 63 |
|                                                                                | II. Tiêu chí 2:                                                          | 63 |
|                                                                                | III. Tiêu chí 3:                                                         | 64 |
|                                                                                | IV. Tiêu chí 4:                                                          | 64 |
|                                                                                | V. Tiêu chí 5:                                                           | 65 |
|                                                                                | VI. Tiêu chí 6:                                                          | 65 |
|                                                                                | Phần III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ .....                                      | 67 |
|                                                                                | 1. Kết luận .....                                                        | 67 |
|                                                                                | 2. Kiến nghị .....                                                       | 67 |

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

| <b>TT</b> | <b>Viết tắt</b> | <b>Chú thích</b>           |
|-----------|-----------------|----------------------------|
| 1         | ĐGN             | Đánh giá ngoài             |
| 2         | TĐG             | Tự đánh giá                |
| 3         | GDPT            | Giáo dục phổ thông         |
| 4         | CMHS            | Cha mẹ học sinh            |
| 5         | GDĐT            | Giáo dục và Đào tạo        |
| 6         | CBGVNV          | Cán bộ giáo viên nhân viên |
| 7         | CNTT            | Công nghệ thông tin        |
| 8         | GVCN            | Giáo viên chủ nhiệm        |
| 9         | CSVN            | Cơ sở vật chất             |

## **Phần I: TỔNG QUAN**

### **1. Giới thiệu**

Đoàn ĐGN được thành lập theo Quyết định số 635/QĐ-SGDĐT ngày 07/6/2024 của Sở GDĐT về việc thành lập Đoàn ĐGN tại các trường Trung học cơ sở: Mạo Khê II, Yên Đức, Yên Thọ, Nguyễn Du, An Sinh thị xã Đông Triều. Đoàn gồm có 08 thành viên.

Bản báo cáo khái quát quá trình ĐGN, các kết quả đạt được và những kiến nghị đối với Trường THCS An Sinh, thị xã Đông Triều.

### **2. Tóm tắt quá trình ĐGN**

Đoàn ĐGN trường THCS An Sinh đã triển khai công tác từ ngày 07/6/2024 đến hết ngày 12/8/2024. Quá trình làm việc của Đoàn ĐGN đã thực hiện đúng theo lịch trình tại Kế hoạch làm việc đề ra ngày 07/6/2024 và đã được Lãnh đạo Sở GDĐT phê duyệt chấp thuận.

Kế hoạch làm việc của Đoàn ĐGN đã thực hiện đầy đủ 06 bước của quy trình ĐGN trường trung học cơ sở được quy định tại Điều 28 của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ban hành về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn TĐG và ĐGN cơ sở GDPT và các văn bản có liên quan cụ thể:

- Ngày 07/6/2024: Chuyển hồ sơ đánh giá cho các thành viên của Đoàn (Quyết định thành lập đoàn ĐGN; Kế hoạch làm việc của Đoàn; báo cáo TĐG của các trường được đánh giá và các văn bản có liên quan).

- Từ ngày 08/6/2024 đến 28/6/2024: Các thành viên đoàn làm việc độc lập nghiên cứu báo cáo TĐG và các tài liệu liên quan, viết báo cáo sơ bộ.

- Từ ngày 29/6/2024: Đoàn làm việc tập trung trực tuyến để triển khai một số công việc: Trao đổi thảo luận về báo cáo sơ bộ của các thành viên trong đoàn; phân công cho thành viên nghiên cứu sâu một số tiêu chí; trao đổi, thảo luận và xây dựng báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đoàn trong đợt khảo sát chính thức.

- Ngày 10/7/2024: Đoàn tiến hành khảo sát sơ bộ tại trường THCS An Sinh. Trưởng đoàn, thư ký làm việc với Hội đồng TĐG về các công việc: Thông báo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá; hướng dẫn, yêu cầu nhà trường chuẩn bị cho đợt khảo sát chính thức; thống nhất kế hoạch khảo sát chính thức của đoàn ĐGN.

- Ngày 19/7/2024 Đoàn tiến hành khảo sát chính thức tại trường THCS An Sinh, họp đoàn và thống nhất cách thức và kế hoạch làm việc.

- + Trao đổi với lãnh đạo nhà trường, Hội đồng TĐG về công tác TĐG của nhà trường;

+ Nghiên cứu hồ sơ, minh chứng do nhà trường cung cấp, xem xét CSVC, trang thiết bị và quan sát các hoạt động giáo dục của nhà trường, thảo luận một số nội dung liên quan đến ĐGN.

+ Trao đổi phỏng vấn CBGVNV;

+ Viết báo cáo kết quả khảo sát chính thức ĐGN và các nội dung liên quan khác;

+ Cuối buổi đoàn tổ chức rút kinh nghiệm và điều chỉnh những điểm cần thiết trong chương trình làm việc của buổi tiếp theo;

+ Trong quá trình khảo sát, các thành viên của đoàn ghi bổ sung những phát hiện mới vào Phiếu đánh giá tiêu chí;

+ Đoàn ĐGN bố trí thời gian để thực hiện các công việc: Thảo luận về những phát hiện mới trong quá trình khảo sát; thảo luận về những điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất phát huy điểm mạnh, hướng khắc phục điểm yếu, những nội dung chưa rõ, xác định kết quả đánh giá tiêu chí (đạt hay không đạt yêu cầu, mức đạt), những kiến nghị của đoàn đối với nhà trường;

+ Trước khi kết thúc đoàn làm việc với lãnh đạo nhà trường, Hội đồng TĐG đề thông báo các công việc đã thực hiện trong đợt khảo sát;

+ Đồng chí Trưởng đoàn chỉ đạo việc hoàn thiện Báo cáo kết quả khảo sát chính thức đối với các thành viên trong đoàn;

- Thực hiện dự thảo báo cáo ĐGN: Từ ngày 21/7 - 24/7/2024 các thành viên đoàn viết báo cáo theo những tiêu chí được phân công gửi cho trưởng đoàn; ngày 25/7 - 28/7/2024 Trưởng đoàn, thư ký tập hợp, biên tập, hoàn thiện sự thảo báo cáo ĐGN; ngày 29/7/2024 thư ký Đoàn gửi dự thảo báo cáo ĐGN cho các thành viên trong Đoàn lấy ý kiến, trưởng đoàn tổ chức thảo luận các ý kiến của các thành viên để chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện báo cáo ĐGN; ngày 30/7 - 31/7/2024 tổng hợp ý kiến chỉnh sửa báo cáo ĐGN;

- Từ ngày 01/8 - 06/8/2024 Đoàn tiến hành lấy ý kiến phản hồi về dự thảo báo cáo ĐGN: Trưởng đoàn gửi dự thảo báo cáo ĐGN tới nhà trường và lấy ý kiến phản hồi của nhà trường; họp đoàn thảo luận các ý kiến phản hồi từ trường THCS An Sinh;

- Từ 07/8 - 12/8/2024 hoàn thiện báo cáo ĐGN đối với trường THCS An Sinh, thị xã Đông Triều, gửi báo cáo ĐGN về Sở GDĐT Quảng Ninh;

- Đoàn ĐGN đã tiến hành công tác đánh giá đúng theo nguyên tắc kiểm định chất lượng giáo dục là: Độc lập, khách quan, đúng pháp luật, trung thực, công khai, minh bạch và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, yêu cầu đã quy định tại Điều 31 của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

### 3. Tóm tắt kết quả ĐGN

#### a) Tính phù hợp của báo cáo TĐG

- Việc mô tả các hoạt động liên quan đến tiêu chí:

+ Hội đồng TĐG đã mô tả, phân tích, đánh giá hiện trạng của nhà trường theo nội dung của từng chỉ báo trong từng tiêu chí. Việc mô tả và phân tích đánh giá hiện trạng của nhà trường tập trung bám sát nội hàm chỉ báo đi kèm với các minh chứng đã được mã hóa;

+ Quá trình phân tích, giải thích và đi đến nhận định kết luận thể hiện tính lô gíc, hợp với minh chứng, có tính thuyết phục.

- Việc đánh giá, nhận định (điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân)

+ Báo cáo có phân tích những điểm mạnh nổi bật của nhà trường, nêu lên những điểm yếu mà đơn vị còn tồn tại trong thời gian qua, qua đó giúp cho đoàn ĐGN có cái nhìn tổng thể chính xác về nhà trường.

+ Điểm mạnh: Nhà trường đã nêu được những điểm mạnh nổi bật của nhà trường trong việc đáp ứng các yêu cầu và điều kiện của từng chỉ báo trong mỗi tiêu chí. Những điểm mạnh đó được khái quát trên cơ sở nội dung của phần mô tả hiện trạng. Một vài tiêu chí xác định điểm mạnh chưa đầy đủ theo nội hàm của từng chỉ báo, có điểm mạnh xác định mâu thuẫn với điểm yếu.

+ Điểm yếu: Nhà trường nêu được những điểm yếu nổi bật trong việc đáp ứng các yêu cầu của từng chỉ báo trong mỗi tiêu chí. Tuy nhiên trong quá trình khảo sát thực tế Đoàn nhận thấy rằng còn một vài tiêu chí đánh giá điểm yếu chưa phù hợp với thực tế và mô tả hiện trạng.

- Việc đưa ra những vấn đề cần cải tiến chất lượng và biện pháp, giải pháp thực hiện của nhà trường:

+ Nhà trường đã nêu được nhận định về những điểm mạnh, điểm yếu. Xác định cụ thể những vấn đề cần cải tiến. Nêu được biện pháp cần thực hiện để cải tiến và nâng cao chất lượng của nhà trường;

+ Kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường đã nêu được các giải pháp phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Tuy nhiên ở một số tiêu chí chưa đưa ra nội dung, giải pháp để tiếp tục giữ vững và nâng cao điểm mạnh mà nhà trường đã đạt được trong thời gian qua.

- Tính chính xác và đầy đủ của các minh chứng: Nhà trường đã thu thập các thông tin, minh chứng liên quan đến nội hàm của từng chỉ báo, tiêu chí; các minh chứng được mã hóa đúng quy định, đảm bảo tính chính xác và khá đầy đủ.

- Ngữ pháp: Văn phong trong báo cáo tương đối rõ ràng, mạch lạc, giúp người đọc hiểu rõ. Báo cáo TĐG cơ bản đã thể hiện đúng cấu trúc theo hướng dẫn của Bộ GDĐT như căn lề, dùng cỡ chữ, phong chữ, các đề mục. Cơ bản báo cáo

TĐG được diễn đạt bằng những câu văn, đoạn văn dễ hiểu; cách lập luận và lý giải trong báo cáo tương đối rõ ràng.

***b) Tính bao quát bộ tiêu chuẩn đánh giá***

Trong báo cáo TĐG nhà trường thể hiện đúng theo cấu trúc đã quy định trong công văn 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018. Nhà trường mô tả hiện trạng khá đầy đủ, cơ bản bám sát với nội hàm của từng chỉ báo của từng tiêu chí và điều kiện thực tế của nhà trường và các minh chứng hiện có, không có tiêu chí nào bị bỏ sót hoặc chưa được đề cập đến. Còn một số phần mô tả hiện trạng chưa cô đọng, còn dài dòng, chưa mô tả cụ thể theo nội hàm chỉ báo; kế hoạch cải tiến chất lượng ở một vài tiêu chí chưa có giải pháp tiếp tục duy trì cũng như phát huy điểm mạnh. Một số giải pháp đưa ra còn thiếu, chưa đầy đủ và tính hiệu quả chưa cao.

***c) Những tiêu chí chưa được trường phân tích, đánh giá đầy đủ hoặc thiếu minh chứng dẫn đến thiếu cơ sở để khẳng định tiêu chí đó đạt hay không đạt:*** Không

***d) Tổng hợp kết quả TĐG và ĐGN***

- *Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3*

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Kết quả TĐG |       |       |       | Kết quả ĐGN |       |       |       |
|-------------------------|-------------|-------|-------|-------|-------------|-------|-------|-------|
|                         | Không đạt   | Đạt   |       |       | Không đạt   | Đạt   |       |       |
|                         |             | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |             | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>     |             |       |       |       |             |       |       |       |
| Tiêu chí 1.1            |             | x     | x     | x     |             | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.2            |             | x     | x     |       |             | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.3            |             | x     | x     | x     |             | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.4            |             | x     | x     | x     |             | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.5            |             | x     | x     |       |             | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.6            |             | x     | x     |       |             | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.7            |             | x     | x     |       |             | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.8            |             | x     | x     |       |             | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.9            |             | x     | x     |       |             | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.10           |             | x     | x     |       |             | x     | x     |       |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b>     |             |       |       |       |             |       |       |       |
| Tiêu chí 2.1            |             | x     | x     | x     |             | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 2.2            |             | x     | x     | x     |             | x     | x     | x     |

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Kết quả TĐG  |          |          |          | Kết quả ĐGN  |          |          |          |
|-------------------------|--------------|----------|----------|----------|--------------|----------|----------|----------|
|                         | Không<br>đạt | Đạt      |          |          | Không<br>đạt | Đạt      |          |          |
|                         |              | Mức<br>1 | Mức<br>2 | Mức<br>3 |              | Mức<br>1 | Mức<br>2 | Mức<br>3 |
| Tiêu chí 2.3            |              | x        | x        | x        |              | x        | x        | x        |
| Tiêu chí 2.4            |              | x        | x        | x        |              | x        | x        |          |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b>     |              |          |          |          |              |          |          |          |
| Tiêu chí 3.1            |              | x        | x        | x        |              | x        | x        | x        |
| Tiêu chí 3.2            |              | x        | x        |          |              | x        | x        |          |
| Tiêu chí 3.3            |              | x        | x        |          |              | x        | x        |          |
| Tiêu chí 3.4            |              | x        | x        |          |              | x        | x        |          |
| Tiêu chí 3.5            |              | x        | x        |          |              | x        | x        |          |
| Tiêu chí 3.6            |              | x        | x        |          |              | x        | x        |          |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b>     |              |          |          |          |              |          |          |          |
| Tiêu chí 4.1            |              | x        | x        | x        |              | x        | x        | x        |
| Tiêu chí 4.2            |              | x        | x        | x        |              | x        | x        | x        |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b>     |              |          |          |          |              |          |          |          |
| Tiêu chí 5.1            |              | x        | x        | x        |              | x        | x        | x        |
| Tiêu chí 5.2            |              | x        | x        | x        |              | x        | x        | x        |
| Tiêu chí 5.3            |              | x        | x        |          |              | x        | x        |          |
| Tiêu chí 5.4            |              | x        | x        |          |              | x        | x        |          |
| Tiêu chí 5.5            |              | x        | x        | x        |              | x        | x        | x        |
| Tiêu chí 5.6            |              | x        | x        |          |              | x        | x        | x        |

**Kết quả:** Đạt Mức 2.

- *Đánh giá tiêu chí Mức 4*

| Tiêu chí (Điều,<br>Khoản)        | Kết quả TĐG |           | Kết quả ĐGN |           | Ghi chú |
|----------------------------------|-------------|-----------|-------------|-----------|---------|
|                                  | Đạt         | Không đạt | Đạt         | Không đạt |         |
| Tiêu chí 1 (Điều 22,<br>Khoản 1) |             | x         |             | x         |         |
| Tiêu chí 2 (Điều 22,<br>Khoản 2) |             | x         |             | x         |         |

| Tiêu chí (Điều, Khoản)        | Kết quả TĐG |           | Kết quả ĐGN |           | Ghi chú |
|-------------------------------|-------------|-----------|-------------|-----------|---------|
|                               | Đạt         | Không đạt | Đạt         | Không đạt |         |
| Tiêu chí 3 (Điều 22, Khoản 3) |             | x         |             | x         |         |
| Tiêu chí 4 (Điều 22, Khoản 4) |             | x         |             | x         |         |
| Tiêu chí 5 (Điều 22, Khoản 5) | x           |           | x           |           |         |
| Tiêu chí 6 (Điều 22, Khoản 5) |             | x         |             | x         |         |

Kết quả: Không đạt Mức 4.

**Kết luận: Trường đạt Mức 2.**

***đ) Nhận xét chung về quá trình TĐG và báo cáo TĐG.***

Trường THCS An Sinh đã thực hiện quy trình TĐG nghiêm túc, đánh giá được tình hình thực tế tại đơn vị theo đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở được ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT. Cấu trúc và nội dung đã thể hiện được những yêu cầu cơ bản của báo cáo TĐG theo quy định của Bộ GDĐT tại văn bản số 5932/BGDĐT-QLCL;

Nhà trường đã TĐG đủ 05 tiêu chuẩn với 28/28 tiêu chí ở Mức 1, 28/28 tiêu chí ở Mức 2; 13/20 tiêu chí ở mức 3 và 1/6 tiêu chí ở mức 4. Mỗi tiêu chuẩn đều lần lượt đánh giá tất cả các tiêu chí, có mở đầu và kết luận tiêu chuẩn. Từng tiêu chí cũng đã nêu rõ mô tả hiện trạng và có minh chứng kèm theo sau mỗi nhận định; xác định điểm mạnh, điểm yếu và đề ra được các giải pháp cải tiến chất lượng;

Báo cáo TĐG diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu; có các số liệu cụ thể giúp người đọc có những hiểu biết sơ bộ về nhà trường; cách lập luận và lý giải có dựa trên nội hàm của từng chỉ báo, hiện trạng của nhà trường cũng như các minh chứng thu thập được; các lỗi văn bản như lỗi chính tả, lỗi đánh máy, các từ, cụm từ viết tắt... mà Đoàn phát hiện, chỉ ra đã được nhà trường tiếp thu và tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật vào báo cáo TĐG theo yêu cầu của Đoàn;

Cán bộ giáo viên và Hội đồng TĐG của trường làm việc nhiệt tình, trách nhiệm cao trong công việc; huy động được nhiều nguồn lực tham gia vào công việc; kết quả và hiệu quả công việc cao.

#### **4. Những điểm mạnh của trường**

##### ***4.1. Tiêu chuẩn 1***

Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu của GDPT được quy định tại Luật giáo dục với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có

tính chất khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương trong từng giai đoạn.

Chi bộ Đảng, tổ chức trong nhà trường ứng dụng hiệu quả CNTT, mạng xã hội và các hình thức thông tin nội bộ để triển khai các hoạt động kịp thời, tiết kiệm thời gian và kinh phí cho việc in ấn tài liệu... Tạo được sự thống nhất và đoàn kết trong nội bộ của các tổ chức là tiền đề triển khai các hoạt động có sự đồng thuận cao.

Công tác quản lý tài sản, tài chính đã được số hóa. Ứng dụng các phần mềm quản lý tài chính hiệu quả.

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm. Phân công nhiệm vụ hợp lý, phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn được đảm bảo các quyền theo quy định.

Quy chế dân chủ trong nhà trường được phát huy, nội bộ đoàn kết, tạo bầu không khí sư phạm thân thiện và xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh

Thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, dịch bệnh... tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện.

#### **4.2. Tiêu chuẩn 2**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, sát sao trong chỉ đạo chuyên môn, nhận được sự tin nhiệm của cơ quan quản lý cấp trên, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Nhà trường có nhiều giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh được thực hiện có hiệu quả, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Nhiều giáo viên có năng lực, có tính sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, ứng dụng CNTT khá tốt và hàng năm giáo viên đều tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm và được các cấp công nhận. Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm.

Có phân công nhiệm vụ phù hợp đối với nhân viên, các nhân viên có sự phối hợp tốt giữa các bộ phận, cá nhân trong đơn vị để đảm bảo tiến độ công việc và kế hoạch của toàn trường.

Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với CMHS trong việc giáo dục, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó.

#### **4.3. Tiêu chuẩn 3**

CSVC của nhà trường cơ bản đảm bảo các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia. Khi Nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã, Quyết định 1276/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều được thực hiện trong năm 2024, nhà trường sẽ hoàn thiện về khối

các phòng học bộ môn, khối phòng hành chính quản trị và các khối phòng khác đảm bảo CSVC theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng phục vụ cho hoạt động dạy học theo quy định của Bộ GDĐT. Thư viện có đảm bảo số lượng sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản pháp luật để phục vụ tìm kiếm, tra cứu thông tin phục vụ dạy học.

Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Phong trào xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn được chú trọng thực hiện thường xuyên với những giải pháp cụ thể mang tính ngắn hạn và dài hạn.

Khối hành chính quản trị đã có chủ trương đầu tư song chưa triển khai xây dựng. Công tác bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa, bổ sung có lúc chưa kịp thời.

#### **4.4. Tiêu chuẩn 4**

Ban đại diện CMHS nhà trường là những cá nhân nhiệt tình, có trách nhiệm. Trong quá trình hoạt động có sự đóng góp tích cực với các hoạt động của nhà trường (động viên phụ huynh quan tâm tới giáo dục học sinh; phối hợp cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục; thăm hỏi học sinh có hoàn cảnh khó khăn...). Việc lưu trữ hồ sơ của Ban đại diện CMHS được thực hiện khoa học, có ứng dụng hiệu quả mạng xã hội trong triển khai các hoạt động. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tham mưu và sử dụng nhiều giải pháp trong công tác tham mưu: trực tiếp và gián tiếp; bằng văn bản và bằng ý kiến trực tiếp tại các hội nghị.

#### **4.5. Tiêu chuẩn 5**

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm. Lựa chọn nội dung, thời lượng và vận dụng các phương pháp, hình thức, kỹ thuật tổ chức hoạt động dạy học đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh, điều kiện nhà trường và đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên đã thực hiện bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được thực hiện tương đối có hiệu quả.

Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục và chất lượng ngày càng cao. Học lực của học sinh đạt khá, giỏi hàng năm đạt trên 52%, hạnh kiểm tốt, khá trên 98%.

Kết quả hoạt động dạy học địa phương, giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định.

## **5. Những điểm yếu của trường**

### **5.1. Tiêu chuẩn 1**

Một số bộ môn còn thiếu giáo viên chuyên trách nên phải phân công giáo viên giảng dạy không đúng chuyên môn đào tạo.

Một số tài sản quá hạn sử dụng chưa đề nghị thanh lý kịp thời.

Còn thiếu về nghiệp vụ trong hoạt động giám sát dẫn tới hiệu quả chưa cao, những nội dung thể hiện giám sát còn thiếu chặt chẽ về hồ sơ, thiếu kiến nghị đề xuất sau mỗi cuộc giám sát.

### **5.2. Tiêu chuẩn 2**

Nhà trường chưa có giải pháp hiệu quả cải thiện và nâng cao hơn nữa chất lượng mũi nhọn.

Công tác tham mưu của nhà trường với các cấp có thẩm quyền đôi khi chưa thực sự quyết liệt, kịp thời nên có thời điểm số lượng, cơ cấu giáo viên dạy theo bộ môn chưa thực sự đảm bảo đủ theo quy định.

Do một số nhiệm vụ phải kiêm nhiệm thêm nên về trình độ chuyên môn của nhân viên kiêm nhiệm mảng công việc khác không sâu, ảnh đến hiệu quả công việc.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn học sinh tự học và thực hiện nội quy còn chưa đạt hiệu quả theo mục tiêu, còn một số học sinh chưa tự giác thực hiện các nhiệm vụ về học tập và rèn luyện, còn vi phạm nội quy của nhà trường.

### **5.3. Tiêu chuẩn 3**

Kế hoạch tài chính được nhà trường xây dựng hàng năm tuy nhiên chưa có kế hoạch dài hạn. Chưa huy động được nhiều nguồn lực, tài chính hợp pháp để bổ sung CSVC, tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

Một số phòng học bộ môn chưa đủ diện tích theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT do được xây dựng từ năm 2016. Một số các thiết bị dạy học chưa đồng bộ, hệ thống bàn phòng học bộ môn khoa học tự nhiên hỏng, hiệu quả sử dụng hạn chế do được trang cấp từ lâu và tần xuất sử dụng nhiều. Số lượng các đồ dùng thiết bị dạy học tự làm còn hạn chế.

### **5.4. Tiêu chuẩn 4**

Ban đại diện CMHS còn thiếu kỹ năng và cách thức hoạt động dẫn tới hoạt động còn mang tính tự phát và chưa thể hiện những việc đã làm trong báo cáo cuối năm. Công tác phối hợp với các tổ chức còn thiếu chặt chẽ thể hiện bằng kế hoạch giữa các bên; việc tuyên truyền về giáo dục mới chỉ tập trung tới đối tượng

phụ huynh, chưa quan tâm tới đối tượng là nhân dân trên địa bàn nhằm tạo sự đồng thuận cao với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

### **5.5. Tiêu chuẩn 5**

Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả trong công tác tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên sử dụng phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Các tổ chuyên môn chưa có biện pháp hiệu quả trong công tác rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên.

Nhà trường chưa huy động được các nguồn lực từ các doanh nghiệp, CMHS, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn trong công tác hướng nghiệp.

Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả trong công tác bồi dưỡng giáo viên phụ trách đội tuyển các môn năng khiếu thuộc lĩnh vực Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh;

Giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy nội dung giáo dục địa phương chưa khai thác hiệu quả các nguồn học liệu, tài liệu số nhằm bổ sung, cập nhật các thông tin về địa phương vào nội dung giáo dục hàng năm.

## Phần II: ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

### A. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

#### *I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường*

##### *Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường*

##### *Mức 1*

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng GDĐT, sở GDĐT.

##### *Mức 2*

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

##### *Mức 3*

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS và cộng đồng.

#### **1. Điểm mạnh**

Đồng ý với điểm mạnh xác định: “Chiến lược phát triển phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, được sự thống nhất cao của các cấp lãnh đạo và được toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường quyết tâm thực hiện.

Chiến lược phát triển của nhà trường được xác định rõ ràng bằng văn bản, trong đó đều hướng đến mục tiêu chung của giáo dục cấp THCS.

Nhà trường có những điều kiện thuận lợi về môi trường, đội ngũ và cơ sở vật chất, có truyền thống học tập tốt, chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn luôn được ổn định và nâng cao để hoàn thành các mục tiêu chiến lược đã đề ra”.

Ý kiến khác: Không.

## 2. Điểm yếu

Đồng ý với điểm yếu được xác định: “Chiến lược phát triển của nhà trường chưa được đăng tải rộng rãi nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng khác. Vì vậy chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh, các tổ chức và các tầng lớp nhân dân địa phương”

Không đồng ý với điểm yếu xác định: “Nguồn lực mà nhà trường có được cơ bản từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp và một phần nhỏ từ sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm nên chưa đủ để thực hiện kế hoạch chiến lược” vì xây dựng chiến lược cần căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

Ý kiến khác: Không.

## 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

| Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                                                                                            | Người thực hiện                                                        | Điều kiện để thực hiện                                                 | Thời gian thực hiện   | Kinh phí |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------|
| - Tiếp tục qua trang Website của nhà trường công bố rộng rãi Kế hoạch chiến lược.                                                                                                                                                                  | Phó hiệu trưởng, Ban CNTT chuyên đổi số                                | Đăng tải Kế hoạch lên trang Website                                    | Trong các năm học     | Không    |
| - Thông báo Kế hoạch chiến lược trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương, bảng tin; khích lệ các tổ chức, tầng lớp nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng chiến lược nhà trường                                                                    | Phó hiệu trưởng, văn phòng phối hợp với Ban văn hóa - thông tin của xã | Gửi văn bản sang Văn phòng UBND xã, treo bảng tin nhà trường           | Đầu năm học 2024-2025 | Không    |
| - Thông báo Kế hoạch chiến lược trong các cuộc họp cha mẹ học sinh, cựu học sinh các năm học tiếp theo.                                                                                                                                            | Cán bộ quản lý, GVCN phối hợp với CMHS                                 | Tổ chức các cuộc họp CMHS, gặp gỡ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm,.. | Trong các năm học     | Không    |
| - Làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương, tiếp tục huy động sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm; sự ủng hộ của chính quyền địa phương, của PGD, UBND thị xã đầu tư kinh phí cho nhà trường hoàn thành kế hoạch chiến lược | Cán bộ quản lý                                                         | Báo cáo bằng văn bản                                                   | Trong các năm học     | Không    |

Đề xuất khác: Không.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 3.

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác***

***Mức 1***

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

***Mức 2***

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Điểm mạnh**

Đồng ý với điểm mạnh xác định: Nhà trường đáp ứng tốt các yêu cầu chung về cơ cấu tổ chức bộ máy của các trường phổ thông có nhiều cấp học trong giai đoạn hiện nay. Người phụ trách đứng đầu các Hội đồng đều là những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, uy tín với tập thể, tận tụy trong công việc; Các Hội đồng trong nhà trường được thành lập và hoạt động đúng theo các quy định trong Điều lệ, có kế hoạch khoa học, biện pháp cụ thể, sát thực. Các hoạt động của các tổ chuyên môn nhà trường có nề nếp, chất lượng. Đây là điều kiện thuận lợi, cơ bản để hoạt động của tổ được chất lượng hơn, góp phần tích cực vào chất lượng chung của nhà trường; Hội đồng trường đảm bảo cơ cấu, số lượng theo quy định, đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, quyết nghị chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường được tổ chức họp đúng định kỳ. Ngoài ra, khi có việc cần thiết, Chủ tịch Hội đồng triệu tập họp kịp thời nhằm đảm bảo công việc của nhà trường. Mỗi kỳ họp, Hội đồng trường đều nghiêm túc đánh giá, rút kinh nghiệm và định hướng kịp thời, phù hợp. Nhờ vậy, ban lãnh đạo nhà trường đã kịp thời chỉ đạo hoạt động giáo dục có hiệu quả hơn; Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn được thành lập từ đầu các năm học đảm bảo cơ cấu, thành phần theo quy định, đồng thời quy định rõ, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng, các thành viên của Hội đồng. Các Hội đồng đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo đúng quy định và hiệu quả”

Ý kiến khác: Không.

**2. Điểm yếu**

Đồng ý với xác định điểm yếu: “Thành phần của Hội đồng trường và các Hội đồng khác hàng năm thường không ổn định về nhân sự do sự luân chuyển, do có nhiều nữ giáo viên trẻ, nghỉ thai sản luân phiên nên ít nhiều có ảnh hưởng đến

hiệu quả công việc của các thành viên và của nhà trường; Việc xây dựng, bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến chưa được quan tâm đúng mức”.

Ý kiến khác: Không.

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường.

| Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                  | Người thực hiện                                       | Điều kiện để thực hiện                                                                                                                                              | Thời gian thực hiện         | Kinh phí      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------|
| Nhà trường quan tâm làm tốt công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho các thành viên Hội đồng trường và các hội đồng khác (Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng tư vấn)                                                                                    | Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn           | Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học hỏi kinh nghiệm ở các trường bạn, được tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ và kinh nghiệm công tác. | Thực hiện trong các năm học | Không         |
| Tiếp tục bổ sung xây dựng quy chế thi đua khen thưởng, quan tâm đến các chế độ, cũng như các khen thưởng xứng đáng cho những tấm gương thầy, cô có thành tích xuất sắc trong trong năm học từ các nguồn xã hội hóa và ngân sách, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến | Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Ban chấp hành Công đoàn | Điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, tiết kiệm chi tiêu, tạo nguồn kinh phí cho việc động viên khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên                       | Từ năm 2024                 | Chưa xác định |
| Tiếp tục bồi dưỡng, chỉ đạo sát sao các Hội đồng về xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ trong năm học.                                                                                                                                                          | Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng                          | Các thành viên trong các Hội đồng nêu cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng kế hoạch hoạt động tư vấn phù hợp với đơn vị                                              | Trong các năm học           | Không         |
| Phân công nhiệm vụ hợp lý cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm nhiệm những công việc kiêm nhiệm                                                                                                                                                                          | Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng                          | Đảm bảo về số lượng viên chức làm việc theo quy định                                                                                                                | Trong các năm học           | Không         |

Đề xuất khác: Cần xác định thời gian thực hiện các nội dung cải tiến cụ thể hơn nữa.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

*Mức 1*

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

*Mức 2*

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

*Mức 3*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

### **1. Điểm mạnh:**

- Chi bộ Đảng nhà trường hoạt động hiệu quả, được thể hiện bằng việc đánh giá, xếp loại hàng năm. Cụ thể: Trong 05 năm (từ năm 2019 đến năm 2024), Chi bộ nhà trường đều được Đảng ủy xã An Sinh đánh giá, xếp loại xếp loại Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong đó có 3 năm (2020, 2021, 2023) được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ). Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tổ chức và xây dựng Đảng bằng việc thường xuyên tiến hành bồi dưỡng quần chúng, đề nghị kết nạp Đảng.

- Các tổ chức trong nhà trường hoạt động nhiệt tình, có trách nhiệm, đóng góp vào thành tích chung. Điểm mạnh tiêu biểu của các tổ chức được thể hiện qua việc đổi mới các hình thức tuyên truyền, vận động đoàn viên, đội viên thực hiện nghiêm đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện quy tắc ứng xử và nội quy trong nhà trường. Có các hoạt động tuyên dương, khen thưởng kịp thời trong hoạt động của các tổ chức.

- Chi bộ Đảng, tổ chức trong nhà trường ứng dụng hiệu quả CNTT, mạng xã hội và các hình thức thông tin nội bộ để triển khai các hoạt động kịp thời, tiết kiệm thời gian và kinh phí cho việc in ấn tài liệu... Tạo được sự thống nhất và đoàn kết trong nội bộ của các tổ chức là tiền đề triển khai các hoạt động có sự đồng thuận cao.

## **2. Điểm yếu:**

Hoạt động của các tổ chức còn mang nặng yếu tố cảm tính và trên cơ sở thước đo là sự nhiệt tình, trách nhiệm, còn thiếu những kỹ năng hoạt động theo chiều sâu, tới những công việc mang bản chất của tổ chức... dẫn tới những nội dung về hồ sơ đánh giá, xếp loại, quyết định kết nạp, chuyển sinh hoạt... chưa kịp thời cập nhật, lưu trữ đầy đủ.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

- Tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng đối với hoạt động của các tổ chức trong nhà trường: Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Cụ thể: Ngoài lãnh đạo hoạt động nói chung, hàng năm cần bố trí thời gian làm việc với các tổ chức nghe tình hình và cập nhật kết quả đánh giá, xếp loại của cấp trên đối với các tổ chức.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong các tổ chức gắn với định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động với những kết quả cụ thể, là cơ sở và giữ liệu cần thiết cho xây dựng báo cáo hàng năm và báo cáo nhiệm kỳ.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.**

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

### *Mức 1*

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Nhà trường, Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

### *Mức 2*

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

### *Mức 3*

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### 1. Điểm mạnh

Đồng ý với xác định điểm mạnh: "Các thành viên trong tổ chuyên môn nắm chắc chuyên môn, nghiệp vụ được phân công; thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao và luôn có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng các nhiệm vụ được giao của các thành viên trong tổ. Mỗi học kỳ, sau khi kiểm tra đều có sự điều chỉnh, rà soát lại nội dung thực hiện từ đó có biện pháp cụ thể đầy đủ và hoàn chỉnh hơn cho kế hoạch của tháng tới".

Ý kiến khác: Không.

### 2. Điểm yếu

Đồng ý với điểm yếu: "Việc cải tiến hình thức sinh hoạt chuyên môn đôi khi còn chưa linh hoạt; việc sinh hoạt chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học chưa sâu".

Không đồng ý với điểm yếu: "Số lượng, cơ cấu giáo viên theo môn học còn thiếu so với biên chế được giao nên ảnh hưởng tới chế độ làm việc của giáo viên; Số lượng, cơ cấu nhân viên tổ văn phòng còn thiếu nên ảnh hưởng tới hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của tổ" vì đây là khó khăn do yếu tố khách quan, không phải điểm yếu của nhà trường.

Ý kiến khác: Không.

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đồng ý với Kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường.

| Công việc cần thực hiện                                                | Người thực hiện               | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Kinh phí           |
|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|
| Tham mưu với UBND thị xã, Phòng GDĐT bổ sung thêm giáo viên, nhân viên | Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng  | Đề xuất, tham mưu      | Năm học 2024 - 2025 | Không              |
| Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên                   | Giáo viên cốt cán, Phòng GDĐT | Có lớp tập huấn        | Các năm học         | Ngân sách nhà nước |
| Xây dựng kế hoạch đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, tập                 | Tổ trưởng                     | Sinh hoạt tổ           | Các năm             | Ngân               |

| Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Người thực hiện | Điều kiện để thực hiện          | Thời gian thực hiện | Kinh phí      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------|---------------------|---------------|
| trung hơn nữa vào các vấn đề chuyên môn như đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, đa dạng hóa các hình thức học tập, thực hiện tốt giáo dục phẩm chất và năng lực cho học sinh thông qua các hoạt động học tập, các giải pháp trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp. Tăng cường khai thác hiệu quả thiết bị dạy học và phòng học bộ môn. | chuyên môn      | chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề | học                 | sách nhà nước |

Đề xuất khác: Không.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 3.

***Tiêu chí 1.5: Lớp học***

***Mức 1***

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

***Mức 2***

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.*

***Mức 3***

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 45 (bốn mươi lăm) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

**1. Điểm mạnh**

Đồng ý với xác định điểm mạnh: “Các lớp học của nhà trường được duy trì sĩ số học sinh. Số lượng học sinh trong một lớp dao động từ 30 đến 41, tỉ lệ trung bình không vượt quá 37 HS/lớp là điều kiện thuận lợi trong việc quản lý, giáo dục học sinh cũng như tiến hành các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Học sinh là những em chăm ngoan, học giỏi, ý thức tự quản tốt. Đội ngũ cán

bộ lớp nhiệt tình, có uy tín và năng lực tổ chức các hoạt động và phong trào, giúp giáo viên chủ nhiệm ổn định và duy trì nền nếp tốt, tích cực tham gia các phong trào của nhà trường góp phần nâng cao kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong nhà trường. Nhà trường luôn đảm bảo duy trì tốt sĩ số học sinh; Giáo viên chủ nhiệm ở các lớp cũng là giáo viên giảng dạy chuyên môn tại lớp đó nên có thể theo dõi sát sao học sinh và cập nhật tình hình học tập của các em thông qua đội ngũ cán bộ lớp. Các hoạt động như học tập, lao động, văn nghệ, thể dục thể thao, công tác đội đều có các cán sự lớp và chi đội đảm nhiệm, đôn đốc các bạn thực hiện. Từ đó, giúp cho hoạt động học tập và các phong trào hoạt động đội đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận”.

Ý kiến khác: Không.

## 2. Điểm yếu

Đồng ý với xác định điểm yếu: “Ban cán sự ở một số lớp điều hành lớp tự quản, hoạt động chưa thực sự hiệu quả trong các hoạt động thi đua của Liên đội trường”.

Ý kiến khác: Không.

## 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường.

| Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                        | Người thực hiện                   | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện        | Kinh phí      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------|----------------------------|---------------|
| Xây dựng nội dung bồi dưỡng cho cán bộ lớp để nâng cao năng lực điều hành cho ban cán sự lớp                                                                                   | GVCN, tổng phụ trách, cán bộ lớp  | Tài liệu tập huấn      | Từ đầu năm học             | Không         |
| Theo dõi và hỗ trợ ban cán sự lớp trong việc tự quản lớp học                                                                                                                   | GVCN, tổng phụ trách              | Thời gian              | Thường xuyên trong năm học | Không         |
| Tuyên dương, khen thưởng kịp thời ban cán sự lớp có công tác tự quản tốt, tổ chức hoạt động Đội có hiệu quả                                                                    | Ban thi đua, GVCN, tổng phụ trách | Kinh phí               | Cuối mỗi học kỳ            | Chưa xác định |
| Chỉ đạo GVCN quan tâm, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ lớp, cải tiến công tác quản lý học sinh một cách khoa học hiệu quả thông qua việc phối hợp hoạt động ngoại khóa của | Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng      | Thời gian              | Trong năm học              | Không         |

|                                                        |  |  |  |  |
|--------------------------------------------------------|--|--|--|--|
| lớp với hoạt động của tổ chức<br>Đội TNTTP Hồ Chí Minh |  |  |  |  |
|--------------------------------------------------------|--|--|--|--|

Đề xuất khác: Không.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

***Mức 1***

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

***Mức 2***

*a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

***Mức 3***

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Điểm mạnh**

Nhà trường xác định điểm mạnh đúng với hiện trạng tại thời điểm TĐG: "Công tác lưu trữ hồ sơ, chứng từ được quan tâm đúng mức để đảm bảo tốt cho công tác thanh kiểm tra về tài chính, tài sản. Công tác quản lý tài sản, tài chính đã được số hóa. Đến thời điểm này nhà trường chưa có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản; Nhân viên kế toán ứng dụng các phần mềm quản lý tài chính hiệu quả; lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước; Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể rõ ràng...".

Đề xuất: Không.

**2. Điểm yếu**

Đồng ý với nhận định điểm yếu của nhà trường: "Kế hoạch tài chính được nhà trường xây dựng hàng năm tuy nhiên chưa có kế hoạch dài hạn.

Chưa huy động được nhiều nguồn lực, tài chính hợp pháp để bổ sung CSVC, tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà.

Một số tài sản quá hạn sử dụng chưa đề nghị thanh lý kịp thời".

Đề xuất: Không.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cơ bản nhất trí với các nội dung trong các KH cải tiến chất lượng của nhà trường: "Nhà trường thực hiện rà soát, theo dõi quản lý tài sản và tổng hợp khấu hao. Tăng cường ứng dụng CNTT. Lập Kế hoạch tài chính trung hạn và dài hạn phù hợp với tình hình của đơn vị".

Đề xuất: Bổ sung thêm người thực hiện trong các kế hoạch và điều kiện thực hiện phải có căn cứ pháp lý, các văn bản hướng dẫn.

### **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

### **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.**

#### ***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

##### ***Mức 1***

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

##### ***Mức 2***

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

#### **1. Điểm mạnh**

Đồng ý với xác định điểm mạnh: “Hàng năm, nhà trường đều xây dựng hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ, triển khai và phân công cụ thể, tạo mọi điều kiện thuận lợi và huy động toàn bộ giáo viên, nhân viên. Các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều phát huy năng lực, trách nhiệm trong công việc nên hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao”.

Ý kiến khác: Không.

#### **2. Điểm yếu**

Đồng ý với xác định điểm yếu: “Một số giáo viên năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số chưa thực sự tốt; Việc xây dựng nguồn kinh phí để khen thưởng, động viên các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong thi đua còn hạn chế”.

Không đồng ý với xác định điểm yếu: “Nhân viên của nhà trường còn thiếu, kiêm nhiệm nhiều công việc nên việc phân công, sử dụng nhân viên chưa thực sự

hợp lý” vì đây là khó khăn do khách quan, không phải điểm yếu của nhà trường.

Ý kiến khác: Không.

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường.

| Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Người thực hiện                                                      | Điều kiện để thực hiện                                              | Thời gian thực hiện | Kinh phí           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------|
| Thực hiện rà soát về trình độ của đội ngũ CBGVNV từ đó xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ một cách hiệu quả nhằm nâng cao năng lực cho các CBGVNV còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ; tạo điều kiện để giáo viên tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lớp trung cấp lý luận chính trị. | Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn                          | Tổ chức các lớp tập huấn; các lớp đào tạo, bồi dưỡng                | Năm học 2023-2024   | Không              |
| Bố trí hợp lý các giáo viên kiêm nhiệm công việc của nhân viên trên cơ sở đúng chuyên môn và sở trường của mỗi cá nhân và đảm bảo phát huy tối đa năng lực của mỗi giáo viên, nhân viên được phân công kiêm nhiệm.                                                                                                                                        | Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn                          | Phù hợp năng lực của cá nhân                                        | Năm học 2023-2024   | Không              |
| Tham mưu với các cấp có thẩm quyền sắp xếp đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên, nhân viên tạo điều kiện thuận lợi trong công tác phân công nhiệm vụ.                                                                                                                                                                                                    | Hiệu trưởng                                                          | Văn bản tham mưu                                                    | Năm học 2023-2024   | Không              |
| Động viên giáo viên tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công việc và chăm lo tốt sức khỏe, tạo mọi điều kiện thuận lợi để họ học hỏi phát huy hết năng lực của bản thân nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.                                                                                                                                         | Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, ban chấp hành Công đoàn, tổ chuyên môn | Hạ tầng CNTT                                                        | Trong các năm học   | Không              |
| Huy động các nguồn lực để tạo thêm nguồn kinh phí bồi dưỡng, khen thưởng CBGVNV                                                                                                                                                                                                                                                                           | Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, Ban chấp hành Công đoàn                | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, gặp gỡ vận động các nhà hảo tâm; tiết | Năm 2024            | Ngân sách nhà nước |

| Công việc cần thực hiện | Người thực hiện | Điều kiện để thực hiện     | Thời gian thực hiện | Kinh phí |
|-------------------------|-----------------|----------------------------|---------------------|----------|
|                         |                 | kiệm chi tiêu thường xuyên |                     |          |

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

***Mức 1***

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

***Mức 2***

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

**1. Điểm mạnh**

*Đoàn ĐGN đồng ý với điểm mạnh nhà trường đã xác định:*

Xây dựng kế hoạch giáo dục hợp lý, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Kế hoạch giáo dục môn học hàng năm được thực xây dựng và được rà soát, điều chỉnh kịp thời theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện kế hoạch giáo dục năm học, hàng tháng và hàng tuần trở thành nề nếp chuyên môn thường xuyên.

Nhà trường đã có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc. Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp hiệu quả để giúp đỡ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, từ đó chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường nâng lên qua mỗi năm học.

**2. Điểm yếu:**

*Đoàn ĐGN đồng ý với điểm yếu nhà trường đã xác định:*

Các kế hoạch của tổ chuyên môn, của giáo viên tuy có bám sát vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, song một số kế hoạch còn sơ sài,

chưa thực sự thể hiện rõ việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng “nghiên cứu bài học”, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá. Đặc biệt là công tác tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp chưa thực sự được thường xuyên, liên tục.

Việc rà soát kế hoạch giáo dục chưa thường xuyên, liên tục, đôi khi còn thụ động (chờ kế hoạch chỉ đạo của cấp trên).

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

*Đoàn ĐGN đề xuất Kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường:*

| Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                                     | Người thực hiện                                          | Điều kiện để thực hiện                                            | Thời gian thực hiện | Nguồn kinh phí   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------|
| Phát huy năng lực, tinh thần đoàn kết làm việc của các thành viên trong trường                                                                                                              | Lãnh đạo nhà trường, BCH công đoàn, tổ trưởng chuyên môn | Phân công khoa học, đồng viên kịp thời bằng tinh thần và vật chất | Thường xuyên        | Không            |
| Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp sát với thực tế và hiệu quả đối với đối tượng học sinh nhà trường                                                                   | Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn                    | Khung mẫu quy định chung; chương trình cấp THCS                   | Trong các năm học   | Không            |
| Tổ chức xây dựng kế hoạch cần chú ý vào khâu kiểm tra, rà soát việc thực hiện kế hoạch theo tháng, theo kỳ và theo năm học, tạo thói quen và nề nếp cho giáo viên thực hiện các năm sau     | Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn                | Có kế hoạch kiểm tra, rà soát cụ thể                              | Trong các năm học   | Không            |
| Tổ chuyên môn làm tốt công tác xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu để ra các giải pháp có tính khả thi cao và phù hợp điều kiện nhà trường; | Tổ trưởng chuyên môn                                     | Có lực lượng học sinh                                             | Trong các năm học   | Không            |
| Tổ chức bồi dưỡng đội ngũ đặc biệt quan tâm bồi dưỡng giáo viên dạy theo chương trình sách giáo khoa mới thực hiện chương trình GDPT 2018                                                   | Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn                | Thời gian, các buổi tập huấn                                      | Trong các năm học   | Ngân sách trường |

| Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                                                                                | Người thực hiện                                                           | Điều kiện để thực hiện                                     | Thời gian thực hiện | Nguồn kinh phí   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------|------------------|
| Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá hiệu quả việc thực hiện các hoạt động giáo dục trải nghiệm, ngoại khóa.                                                                                                                       | Lãnh đạo nhà trường                                                       | Thời gian, văn bản                                         | Trong các năm học   |                  |
| Chủ động, linh hoạt hơn trong việc điều chỉnh phương án. Tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổ chức tập huấn phương án cho toàn thể giáo viên. Đổi mới công tác quản lý về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tập huấn, tham gia các khóa học. | Hiệu trưởng<br>Phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ chuyên môn, đội ngũ cốt cán | Tình hình thực tế của nhà trường, các văn bản của cấp trên | Trong các năm học   | Ngân sách trường |

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

***Mức 1***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

***Mức 2***

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Điểm mạnh:**

- Đồng ý với điểm mạnh được đánh giá “Nhà trường tạo không khí cởi mở, gợi ý các nội dung cơ bản để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường và đưa ra công khai, biểu quyết tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động hàng năm, do đó dân chủ trong nhà trường được phát huy, nội bộ đoàn kết, tạo bầu không khí sư phạm thân thiện và xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh” thể hiện qua việc dành thời

gian hợp lý, có định hướng về nội dung góp ý, các giải đáp ghi trong biên bản thể hiện sự cầu thị và có hướng giải quyết thỏa đáng.

- Có ý thức và trách nhiệm trong việc thực hiện dân chủ trong nhà trường thông qua việc thành lập các ban chỉ đạo dân chủ, ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, ban hành tổ tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo hàng năm.

- Ứng dụng hiệu quả CNTT, mạng xã hội trong việc tổ chức lấy ý kiến đội ngũ CBGVNV; kịp thời giải đáp các đề xuất, kiến nghị tạo được sự đồng thuận cao trong các hoạt động. Hoạt động tuyên truyền về dân chủ tại cơ sở được tiến hành thường xuyên, cập nhật kịp thời các quy định mới để triển khai tới đội ngũ CBNGNLD như Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

## **2. Điểm yếu:**

- Việc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết chưa được quan tâm theo dõi, đánh giá thường xuyên và đánh giá tại Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động. Việc tự kiểm tra dân chủ (của Thủ trưởng đơn vị) chưa được lưu hồ sơ đầy đủ hàng năm.

- Hoạt động giám sát chưa phát huy được hiệu quả cao nhất; còn thiếu về nghiệp vụ trong hoạt động dẫn tới giám sát có thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao, những nội dung thể hiện giám sát còn thiếu chặt chẽ về hồ sơ, thiếu kiến nghị đề xuất sau mỗi cuộc giám sát.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

- Đổi mới chất lượng hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động hàng năm bắt đầu từ việc đổi mới chất lượng các báo cáo trình bày tại hội nghị (Đối với báo cáo kiểm điểm thực hiện nghị quyết Hội nghị cần phân tích những chỉ tiêu vượt, đạt, không đạt gắn với trách nhiệm của các cá nhân, tập thể. Đối với báo cáo của Ban thanh tra nhân dân làm rõ số cuộc, thời gian giám sát, những đóng góp sau mỗi cuộc giám sát...). Tổ chức đối thoại định kỳ theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về việc kiểm tra dân chủ trong nhà trường hàng năm để tiến hành thực hiện và có giải pháp khắc phục những hạn chế.

- Nâng cao vai trò giám sát của Công đoàn cơ sở và giám sát của Ban thanh tra nhân dân đối với các nội dung dân chủ của nhà trường.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

#### ***Mức 1***

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn*

*phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường*

## *Mức 2*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Điểm mạnh:**

*Đồng ý với điểm mạnh của nhà trường đã xác định:*

Công tác tuyên truyền nội dung bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai tốt. Các bộ phận giữ gìn an ninh trật tự trong trường có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, hoạt động có kế hoạch. Công tác kiểm tra, rà soát kế hoạch đã được thực hiện, các thành viên trong Ban an ninh trật tự được giao công việc cụ thể, phù hợp.

Thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, dịch bệnh... tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện khiến CMHS yên tâm và tin tưởng.

Trong những năm qua nề nếp học sinh của nhà trường ngày càng tiến bộ, không xảy ra các tình trạng học sinh vi phạm đạo đức nghiêm trọng. Nhà trường không để xảy ra sự vụ vi phạm nghiêm trọng, công tác an ninh trật tự được bảo đảm an toàn, không có hiện tượng gây rối trong trường học, không để xảy ra cháy nổ, mất cắp tài sản. Khi xảy ra các vụ việc học sinh mâu thuẫn đã được ngăn chặn kịp thời và mời CMHS đến trao đổi, thống nhất biện pháp giải quyết.

### **2. Điểm yếu:**

*Đồng ý với điểm yếu của nhà trường đã xác định:*

Việc tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy tại đơn vị chưa thường xuyên; Năng lực quản lý học sinh và kỹ năng giải quyết tình huống sư phạm của một số giáo viên trẻ còn hạn chế.

Một số học sinh còn chưa tự giác chấp hành nội quy trường lớp.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

*Đồng ý với Kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường đã xác định*

Học kỳ I, năm học 2024-2025, cán bộ quản lý nhà trường phối hợp với Công an thị xã tổ chức tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ tới giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh theo định kỳ; Bổ sung thiết bị phòng cháy chữa cháy và các thiết bị khác để đảm bảo an ninh trật tự tại đơn vị.

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước tới học sinh;

Hiệu trưởng, nhân viên phụ trách công tác y tế tạo nguồn kinh phí đầu tư vật tư y tế phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh; tuyên truyền nâng cao tinh thần tự giác cho học sinh bằng cách tiết kiệm ngân sách và nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe của bảo hiểm y tế;

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, tích hợp trong môn học để giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị cho học sinh, lối sống, kỹ năng sống, thể chất cho học sinh; nắm bắt về tư tưởng của học sinh, đặc biệt việc học sinh tham gia trên môi trường mạng. Chú trọng công tác giáo dục kỷ luật tích cực, kỹ năng xử lý tình huống mâu thuẫn trong học sinh.

Tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác an toàn vệ sinh thực phẩm và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tham mưu với cấp có thẩm quyền có cơ chế ưu đãi về tiền lương cho bảo vệ nhà trường để họ có tinh thần trách nhiệm hơn và gắn bó lâu dài với công việc, đảm bảo đáp ứng các hoạt động bảo vệ của nhà trường.

Đoàn Thanh niên phối hợp với ban chỉ huy Liên đội đảm bảo an toàn giao thông nơi cổng trường lúc tan học.

### **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

### **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.**

#### **Đánh giá chung về tiêu chuẩn 1:**

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu của GDPT được quy định tại Luật giáo dục với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có tính chất khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương trong từng giai đoạn.

Chi bộ Đảng, tổ chức trong nhà trường ứng dụng hiệu quả CNTT, mạng xã

hội và các hình thức thông tin nội bộ để triển khai các hoạt động kịp thời, tiết kiệm thời gian và kinh phí cho việc in ấn tài liệu... Tạo được sự thống nhất và đoàn kết trong nội bộ của các tổ chức là tiền đề triển khai các hoạt động có sự đồng thuận cao.

Công tác quản lý tài sản, tài chính đã được số hóa. Ứng dụng các phần mềm quản lý tài chính hiệu quả. Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm. Phân công nhiệm vụ hợp lý, phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn được đảm bảo các quyền theo quy định.

Quy chế dân chủ trong nhà trường được phát huy, nội bộ đoàn kết, tạo bầu không khí sư phạm thân thiện và xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh

Thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, dịch bệnh... tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Một số bộ môn còn thiếu giáo viên chuyên trách nên phải phân công giáo viên giảng dạy không đúng chuyên môn đào tạo.

Một số tài sản quá hạn sử dụng chưa đề nghị thanh lý kịp thời.

Còn thiếu về nghiệp vụ trong hoạt động giám sát dẫn tới hiệu quả chưa cao, những nội dung thể hiện giám sát còn thiếu chặt chẽ về hồ sơ, thiếu kiến nghị đề xuất sau mỗi cuộc giám sát.

- Kiến nghị đối với trường:

Chủ động tham mưu với lãnh đạo Phòng GDĐT và UBND thị xã Đông Triều trong việc điều chỉnh, bổ sung biên chế khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ.

Nhà trường cần xây dựng phương án thực hiện rà soát, theo dõi quản lý tài sản và tổng hợp khấu hao, thanh lý tài sản kịp thời, đúng quy định.

Bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBGVNV để tăng cường kỹ năng giám sát của các tổ chức trong nhà trường.

## ***II. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh***

### ***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

#### ***Mức 1***

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

#### ***Mức 2***

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

### Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn ở mức tốt.

## 1. Điểm mạnh

- Không đồng ý với nhận định điểm mạnh: “Các đồng chí cán bộ quản lý đều đạt trình độ chuẩn, đã có nhiều năm công tác ...”: do đây là nội dung mô tả. “Trong công tác quản lý luôn bao quát một cách toàn diện các hoạt động nên thực hiện có hiệu quả, đưa chất lượng nhà trường ngày một được nâng lên. Tích cực tham mưu với các cấp do đó đã nhận được sự chỉ đạo sâu sát, sự giúp đỡ của các cấp, các ngành đối với các hoạt động của nhà trường. Điều này đã có tác động tốt đến tinh thần làm việc của hội đồng sư phạm nhà trường”: nội dung này chưa đủ căn cứ trong mô tả để nhận định.

- Ý kiến đề xuất: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, sát sao trong chỉ đạo chuyên môn, nhận được sự tín nhiệm của cơ quan quản lý cấp trên, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

## 2. Điểm yếu

- Ý kiến đề xuất điều chỉnh, bổ sung: Nhà trường chưa có giải pháp hiệu quả cải thiện và nâng cao hơn nữa chất lượng mũi nhọn của nhà trường.

## 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Ý kiến đề xuất: Tiếp tục duy trì các điểm mạnh đã được nhận định.

| Công việc cần thực hiện                                                                                                                               | Người thực hiện                 | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Kinh phí |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------|---------------------|----------|
| Bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý của cá nhân trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, đáp ứng được với yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018 | Hiệu trưởng,<br>Phó Hiệu trưởng | Tự học                 | Trong các năm học   | Tự túc   |
| Phát huy tốt tiềm năng của các tổ chức, đoàn thể nhằm cải thiện và nâng cao hơn                                                                       | Hiệu trưởng,<br>Phó Hiệu trưởng | Tự học                 | Trong các năm học   | Tự túc   |

| Công việc cần thực hiện                 | Người thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Kinh phí |
|-----------------------------------------|-----------------|------------------------|---------------------|----------|
| nữa chất lượng mũi nhọn của nhà trường. |                 |                        |                     |          |

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 3.

***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

*Mức 1*

*a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

*Mức 2*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

**1. Điểm mạnh**

- Đồng ý với các nội dung nhận định điểm mạnh: Nhà trường có nhiều giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh được thực hiện có hiệu quả, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Nhiều giáo viên có năng lực, có tính sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, ứng dụng CNTT khá tốt và hàng năm giáo viên đều tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm và được các cấp công nhận. Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật, phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## 2. Điểm yếu

- Không đồng ý với nhận định điểm yếu: Do thay đổi Luật giáo dục năm 2019 nên tỷ lệ số giáo viên đạt trên chuẩn của nhà trường bị giảm; nhà trường còn 02 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo.

- Đồng ý với nhận định điểm yếu: Công tác tham mưu của nhà trường với các cấp có thẩm quyền đôi khi chưa thực sự quyết liệt, kịp thời nên có thời điểm số lượng, cơ cấu giáo viên dạy theo bộ môn chưa thực sự đảm bảo đủ theo quy định.

## 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì các điểm mạnh đã đạt được.

| Công việc cần thực hiện                                                                                                                     | Người thực hiện                                              | Điều kiện để thực hiện                                                                                                | Thời gian thực hiện | Nguồn kinh phí             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------|
| Xây dựng kế hoạch cử giáo viên đi học nâng chuẩn theo quy định; tập huấn dạy Chương trình sách giáo khoa mới                                | Hiệu trưởng (chủ trì), Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn | - Đề nghị PGDĐT mở lớp bồi dưỡng<br>- Động viên giáo viên tự liên hệ để học đào tạo nâng chuẩn;                       | Năm 2024, 2025      | Nguồn ngân sách của trường |
| Tạo điều kiện về kinh phí, thời gian để giáo viên đi học                                                                                    | Hiệu trưởng                                                  | - Tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên<br>- Sắp xếp thời khóa biểu hợp lý                                              | Trong các năm học   | Nguồn ngân sách của trường |
| Tạo điều kiện để giáo viên có cơ hội phát triển chuyên môn, có thành tích cao được các cấp ghi nhận, đặc biệt là các danh hiệu thi đua cao. | Hiệu trưởng (chủ trì), Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn        | - Giáo viên bồi dưỡng và có học sinh giỏi các cấp<br>- Giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi các cấp | Trong các năm học   | Không                      |

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 3.

***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

***Mức 1***

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

***Mức 2***

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3***

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

### **1. Điểm mạnh**

Ý kiến đề xuất, điều chỉnh: Có phân công nhiệm vụ phù hợp đối với nhân viên, Các nhân viên có sự phối hợp tốt giữa các bộ phận, cá nhân trong đơn vị để đảm bảo tiến độ công việc và kế hoạch của toàn trường.

### **2. Điểm yếu**

Do một số nhiệm vụ phải kiêm nhiệm thêm nên về trình độ chuyên môn của nhân viên kiêm nhiệm mảng công việc khác không sâu, ảnh đến hiệu quả công việc.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đồng ý với kế hoạch:

| <b>Công việc cần thực hiện</b>                                                                                                                              | <b>Người thực hiện</b> | <b>Điều kiện để thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kinh phí</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------|----------------------------|-----------------|
| Tham mưu với cấp có thẩm quyền bổ sung thêm nhân viên theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT; bố trí nhân viên kế toán thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của một trường | Hiệu trưởng            | Văn bản tham mưu; Thời gian   | Năm học 2024-2025          | Không           |

| Công việc cần thực hiện                                                                                                            | Người thực hiện                                    | Điều kiện để thực hiện                      | Thời gian thực hiện     | Kinh phí |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------|----------|
| Làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên, giáo viên làm công tác kiêm nhiệm để đáp ứng yêu cầu của công việc. | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên | Tự bồi dưỡng hoặc tham gia các lớp tập huấn | Trong năm học 2024-2025 | Tự túc   |

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 3.

***Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh***

***Mức 1***

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

***Mức 2***

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

***Mức 3***

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Điểm mạnh**

- Không đồng ý nhận định: Học sinh đi học đúng với độ tuổi theo quy định. Học sinh có ý thức tốt trong việc thực hiện nhiệm vụ của người học sinh và quy định về các hành vi không được làm, chấp hành đúng nội quy của nhà trường, trong các năm học vừa qua nhà trường không có học sinh bị xử lý kỷ luật. Học sinh được hưởng các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học và pháp luật. Thành tích học tập và rèn luyện của học sinh góp phần tạo nên thương hiệu và uy tín của nhà trường.

- Ý kiến điều chỉnh, bổ sung: Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với CMHS trong việc giáo dục, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó.

**2. Điểm yếu**

- Ý kiến đề xuất điều chỉnh, bổ sung: Công tác tuyên truyền, hướng dẫn học sinh tự học và thực hiện nội quy còn chưa đạt hiệu quả theo mục tiêu, còn một số học sinh chưa tự giác thực hiện các nhiệm vụ về học tập và rèn luyện, còn vi phạm nội quy của nhà trường.

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Đồng ý với Kế hoạch cải tiến chất lượng:

| Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                                                                                     | Người thực hiện                                                           | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Nguồn kinh phí     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|
| Thường xuyên theo dõi và giáo dục học sinh có biểu hiện đạo đức chưa tốt (có sổ theo dõi riêng), phát hiện và nhắc nhở, phê bình kịp thời những học sinh chưa tự giác thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường, nhiệm vụ của học sinh | GVCN (chủ trì), tổng phụ trách, đội cờ đỏ                                 | Thời gian              | Trong các năm học   | Không              |
| Tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm nhằm thu hút học sinh vào các hoạt động bổ ích và phát triển kỹ năng cho học sinh                                                                                                    | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (chủ trì), tổng phụ trách                    | Tổ chức các hoạt động  | Trong các năm học   | Ngân sách nhà nước |
| Giáo dục học sinh và đặc biệt quan tâm học sinh khuyết tật, học sinh có điều kiện học tập và hoàn cảnh khó khăn để các em phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện                       | GVCN (chủ trì) kết hợp giáo viên bộ môn, tổng phụ trách, tổ tư vấn tâm lý | Thời gian              | Trong các năm học   | Không              |

- Ý kiến khác: Đề nghị tiếp tục duy trì và phát huy các điểm mạnh đã nhận định.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 2.

**Đánh giá chung về tiêu chuẩn 2:**

**- Điểm mạnh cơ bản**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, sát sao trong chỉ đạo chuyên môn, nhận được sự tín nhiệm của cơ quan quản lý cấp trên, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Nhà trường có nhiều giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh được thực hiện có hiệu quả, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Nhiều giáo viên có năng lực, có tính sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, ứng dụng CNTT khá tốt và hàng năm giáo viên đều tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm và được các cấp công nhận. Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm.

Có phân công nhiệm vụ phù hợp đối với nhân viên, Các nhân viên có sự phối hợp tốt giữa các bộ phận, cá nhân trong đơn vị để đảm bảo tiến độ công việc và kế hoạch của toàn trường.

Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với CMHS trong việc giáo dục, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó.

### **- Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường chưa có giải pháp hiệu quả cải thiện và nâng cao hơn nữa chất lượng mũi nhọn của nhà trường.

Công tác tham mưu của nhà trường với các cấp có thẩm quyền đôi khi chưa thực sự quyết liệt, kịp thời nên có thời điểm số lượng, cơ cấu giáo viên dạy theo bộ môn chưa thực sự đảm bảo đủ theo quy định.

Do một số nhiệm vụ phải kiêm nhiệm thêm nên về trình độ chuyên môn của nhân viên kiêm nhiệm mảng công việc khác không sâu, ảnh đến hiệu quả công việc.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn học sinh tự học và thực hiện nội quy còn chưa đạt hiệu quả theo mục tiêu, còn một số học sinh chưa tự giác thực hiện các nhiệm vụ về học tập và rèn luyện, còn vi phạm nội quy của nhà trường.

## ***III. Tiêu chuẩn 3: CSVC và trang thiết bị dạy học***

### ***Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập***

#### ***Mức 1***

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.*

*b) Có cổng trường biển trường, và tường hoặc rào bao quanh*

*c) Khu sân chơi bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường*

*Mức 2: Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức, bãi tập.*

#### ***Mức 3***

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

### 1. Điểm mạnh:

“Khu giáo dục thể chất đúng quy định, đảm bảo các điều kiện giáo dục thể chất cho học sinh.” mâu thuẫn với điểm yếu.

“Nhà trường luôn quan tâm giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ CSVN, chăm sóc cây xanh, xây dựng cảnh quan luôn xanh - sạch - đẹp và an toàn.” không đúng với nội hàm của chỉ báo.

Đề xuất: Khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát, cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Sân chơi được bố trí hợp lý, hệ thống cây bóng mát có đường kính thân từ 20cm đến 40cm xung quanh sân trường, ghế đá được kê dưới các gốc cây lớn để lấy bóng mát, tạo cảnh quan nhà trường khang trang, xanh, sạch, đẹp. Khu giáo dục thể chất được bố trí kèm theo các thiết bị tối thiểu luyện tập thể dục thể thao phục vụ cho việc tổ chức dạy học thể dục thể thao và hoạt động ngoại khóa.

### 2. Điểm yếu:

*Đồng ý với điểm yếu của nhà trường đã xác định:*

Khu giáo dục thể chất còn chưa nhiều các thiết bị luyện tập thể dục thể thao phục vụ cho việc tổ chức dạy học thể dục thể thao và hoạt động ngoại khóa.

Khu vực sân chơi còn thấp hơn so với mặt đường quốc lộ 327, có chỗ có hiện tượng nứt.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:** *Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:*

Năm 2025, Hiệu trưởng tiếp tục làm văn bản tham mưu với lãnh đạo cấp trên và chính quyền địa phương về việc đầu tư cải tạo, nâng cấp tường rào và sân chơi; Xây dựng kế hoạch tu bổ lại hố nhảy, trang bị thêm thiết bị tập luyện, tạo cảnh quan khu vực sân tập luyện; chỉ đạo Liên đội phối hợp với Chi đoàn thực hiện các hoạt động chăm sóc cây xanh và bảo vệ môi trường trong trường và khu vực khuôn viên công trường

Đề xuất: Đề nghị nhà trường cầu bổ sung giải pháp phát huy những điểm mạnh; Tham mưu lãnh đạo cấp trên và chính quyền địa phương có phương án xây dựng nhà đa năng theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

### 4. Những nội dung chưa rõ: Không.

### 5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

***Tiêu chí 3.2 Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập***

*Mức 1*

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

### Mức 2

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định

### Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

## 1. Điểm mạnh

Nhà trường xác định điểm mạnh đúng với hiện trạng tại thời điểm TĐG: "Nhà trường có đủ các phòng học văn hóa và khối phục vụ học tập đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường. Trang thiết bị trong các phòng học thuận tiện để tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh".

Đề xuất: Không.

## 2. Điểm yếu

Đồng ý với nhận định điểm yếu của nhà trường: "Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã được ban hành song chưa khởi công xây dựng khối công trình của nhà trường.

Một số phòng học bộ môn chưa đủ diện tích theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT do được xây dựng từ năm 2016. Phòng kho của nhà trường có nhưng còn nhỏ nên chưa thuận lợi cho việc cất giữ và bảo quản đồ dùng, thiết bị dạy học".

Đề xuất: Không.

## 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cơ bản nhất trí với các nội dung trong các Kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường: "Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo cấp trên, lãnh địa phương để đẩy nhanh tiến độ xây dựng mới khối hành chính quản trị; Đề xuất mở rộng diện tích nhà trường; Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý - dạy học; Duy trì và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục".

Đề xuất: Bổ sung cụ thể điều kiện thực hiện trong một số kế hoạch (VD: ở Kế hoạch cải tiến chất lượng thứ 1, 2 cần căn cứ hiện trạng so với các văn bản quy định cụ thể).

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị***

*Mức 1*

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

*Mức 2*

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

*Mức 3*

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**1. Điểm mạnh**

Nhà trường xác định điểm mạnh đúng với hiện trạng tại thời điểm tự đánh giá: "Các phòng của khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, có quạt mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học của nhà trường, các thông tin nhận và gửi nhanh chóng kịp thời. Nhà trường có khu để xe cho giáo viên và học sinh hợp lý nên bảo đảm an toàn trật tự, không ảnh hưởng đến làm việc và học tập".

Đề xuất: Không.

**2. Điểm yếu**

Đồng ý với nhận định điểm yếu của nhà trường: "Khối hành chính quản trị đã có chủ trương đầu tư song chưa triển khai xây dựng.

Công tác bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa, bổ sung có lúc chưa kịp thời".

Đề xuất: Không.

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cơ bản nhất trí với các nội dung trong Kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường: "Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo cấp trên, lãnh địa phương để đẩy nhanh tiến độ xây dựng mới khối hành chính quản trị; Đề xuất mở rộng diện tích nhà trường; Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý - dạy học; Duy trì và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục".

Đề xuất: Bổ sung thêm điều kiện thực hiện phải có căn cứ pháp lý, các văn bản hướng dẫn.

### 4. Những nội dung chưa rõ: Không.

### 5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

#### *Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước*

##### *Mức 1*

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

##### *Mức 2*

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

### 1. Điểm mạnh:

Đồng ý với điểm mạnh của nhà trường đã xác định: Khu vệ sinh, hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động giáo dục; có biện pháp hữu hiệu xây dựng được cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp. Các khu nhà vệ sinh bố trí riêng biệt từng khu phù hợp với khuôn viên của nhà trường, đảm bảo vệ sinh, có hệ thống cấp, thoát nước đầy đủ.

### 2. Điểm yếu:

“Số lượng bồn cầu, tiểu nam và tiểu nữ ở khu vệ sinh học sinh cơ bản đáp ứng được nhu cầu của học sinh trong từng ca học” không phải là điểm yếu.

Khu nhà vệ sinh học sinh đôi lúc còn chưa đáp ứng nhu cầu của học sinh.

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường đã xác định:

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp mở rộng diện tích, nâng cấp nhà vệ sinh học sinh. Tổng phụ trách, đội phát thanh măng non, GVCN thường xuyên tuyên truyền ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, vệ sinh môi trường,

sử dụng tiết kiệm nguồn điện, nước, biết giữ gìn tài sản chung của nhà trường để được sử dụng lâu dài.

Ban CSVC, đội cờ đỏ kiểm tra, giám sát đối với học sinh trong việc sử dụng các công trình vệ sinh và quản lý học sinh bỏ rác đúng nơi quy định; quét dọn, rửa các khu vệ sinh, bể nước đảm bảo vệ sinh nguồn nước.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 3.5: Thiết bị***

***Mức 1***

*a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường (theo quy định....)*

*b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định...*

*c) Hằng năm các thiết bị được nhà trường kiểm kê, sửa chữa có văn bản kèm theo.*

***Mức 2***

*a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.*

*b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định...*

*c) Hằng năm nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

***Mức 3***

*Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Điểm mạnh**

Nhà trường xác định điểm mạnh đúng với hiện trạng tại thời điểm TĐG: "Nhà trường luôn quan tâm và chỉ đạo việc sử dụng thiết bị dạy học hợp lý. Hoạt động của phòng bộ môn và phòng thiết bị dùng chung luôn đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Tất cả giáo viên trong trường đều sử dụng thiết bị dạy học và thực hiện thí nghiệm đầy đủ theo nội dung, yêu cầu quy định trong chương trình môn học.

Hằng năm, các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bảo dưỡng; hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý và các hoạt động dạy học đảm bảo".

Đề xuất: Không.

## 2. Điểm yếu

Đồng ý với nhận định điểm yếu của nhà trường: "Một số các thiết bị dạy học chưa đồng bộ, hệ thống bàn phòng học bộ môn khoa học tự nhiên hỏng, hiệu quả sử dụng hạn chế do được trang cấp từ lâu và tần xuất sử dụng nhiều. Số lượng các đồ dùng thiết bị dạy học tự làm còn hạn chế. Chất lượng của các đồ dùng tự làm không bền, tính thẩm mỹ chưa cao. Hiện nay, các thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 còn thiếu, nhà trường đã đăng ký mua và tiếp nhận song chưa thanh toán được".

Đề xuất: Không.

## 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cơ bản nhất trí với các nội dung trong Kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường: "Thường xuyên rà soát, kiểm kê theo kỳ, từ đó có kế hoạch bổ sung, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị đồ dùng dạy học bị hư hỏng. Bổ sung thiết bị dạy học cho các phòng bộ môn. Phát huy hiệu quả việc sử dụng đồ dùng dạy học hiện có và ứng dụng CNTT trong dạy học. Khuyến khích, động viên phong trào giáo viên tự làm đồ dùng dạy học".

Đề xuất: Bổ sung thêm điều kiện thực hiện phải có căn cứ pháp lý, các văn bản hướng dẫn.

## 4. Những nội dung chưa rõ: Không.

## 5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.

### ***Tiêu chí 3.6: Thư viện***

#### *Mức 1*

*a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.*

*b) Hoạt động của thư viện nhà trường đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.*

*c) Hằng năm thư viện nhà trường đã được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

#### *Mức 2*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông).*

#### *Mức 3*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt*

*động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

### **1. Điểm mạnh:**

*Đồng ý với điểm mạnh của nhà trường đã xác định:*

Thư viện nhà trường được đầu tư các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hàng năm, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện nhà trường được trang bị hệ thống đường truyền internet nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của giáo viên, nhân viên, học sinh và các hoạt động quản lý của nhân viên thư viện.

Thư viện nhà trường đã đạt thư viện chuẩn mức độ 1 năm 2023.

### **2. Điểm yếu:**

*Đồng ý với điểm yếu của nhà trường đã xác định:* Tài nguyên thông tin mở rộng của thư viện còn ít; chưa có hệ thống máy tính đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

*“Công tác quản lý, theo dõi còn mang nặng tính thủ công, chưa tận dụng được các tiện ích của CNTT trong công tác quản lý hoạt động của thư viện”* chưa đúng với nội hàm của tiêu chí.

*Đề xuất:* Nhà trường dựa trên mô tả, xác định điểm mạnh để đưa ra điểm yếu đúng với nội hàm của tiêu chí (không đưa yếu tố con người vào tiêu chí tiêu chuẩn này).

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

*Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường đã xác định:*

Ban Giám hiệu nhà trường tham mưu với lãnh đạo các cấp sớm triển khai xây dựng khối phòng hỗ trợ học tập, khối phòng hành chính quản trị và thư viện; Bổ sung máy tính để phát triển thư viện điện tử, giải quyết nhu cầu tra cứu thông tin cho học sinh; Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu sách, quyên góp sách; phối hợp các thư viện trường học trong và ngoài thị xã trao đổi, thuê, mượn tài liệu cho thư viện.

*Đề xuất:* Sau khi xác định lại điểm yếu đề nghị bổ sung giải pháp khắc phục điểm yếu.

### **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

### **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.**

### **Đánh giá chung về tiêu chuẩn 3:**

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

CSVC của nhà trường cơ bản đảm bảo các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia. Khi Nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã, Quyết định 1276/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều được thực hiện trong năm 2024, nhà trường sẽ hoàn thiện về khối các phòng học bộ môn, khối phòng hành chính quản trị và các khối phòng khác đảm bảo CSVC theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng phục vụ cho hoạt động dạy học theo quy định của Bộ GDĐT. Thư viện có đảm bảo số lượng sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản pháp luật để phục vụ tìm kiếm, tra cứu thông tin phục vụ dạy học.

Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Phong trào xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn được chú trọng thực hiện thường xuyên với những giải pháp cụ thể mang tính ngắn hạn và dài hạn. Khối hành chính quản trị đã có chủ trương đầu tư song chưa triển khai xây dựng. Công tác bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa, bổ sung có lúc chưa kịp thời.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Kế hoạch tài chính được nhà trường xây dựng hàng năm tuy nhiên chưa có kế hoạch dài hạn. Chưa huy động được nhiều nguồn lực, tài chính hợp pháp để bổ sung CSVC, tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

Một số phòng học bộ môn chưa đủ diện tích theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT do được xây dựng từ năm 2016.

Một số các thiết bị dạy học chưa đồng bộ, hệ thống bàn phòng học bộ môn khoa học tự nhiên hỏng, hiệu quả sử dụng hạn chế do được trang cấp từ lâu và tàn xuất sử dụng nhiều. Số lượng các đồ dùng thiết bị dạy học tự làm còn hạn chế.

- Kiến nghị với nhà trường

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy thế mạnh sẵn có để làm tốt công tác quản lý, sử dụng CSVC, thiết bị dạy học của nhà trường. Chú trọng vai trò của người đứng đầu trong việc xây dựng và chỉ đạo tổ chức, kiểm tra giám sát các kế hoạch liên quan đến công tác CSVC, thiết bị dạy học; tăng cường công tác huy động được các nguồn lực hỗ trợ, đẩy mạnh công tác xã hội hóa để trang bị hạ tầng CSVC, thiết bị đảm bảo tốt nhất cho thực hiện mục tiêu giáo dục theo chương trình GDPT mới. Có đề xuất thiết thực, hiệu quả với các cấp chính quyền, ngành để mở rộng diện tích nhà trường đáp ứng quy mô hiện trạng đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

#### ***IV. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội***

##### ***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện CMHS***

###### ***Mức 1***

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

###### ***Mức 2***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

###### ***Mức 3***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS.*

##### **1. Điểm mạnh:**

- Thống nhất với điểm mạnh nhà trường đánh giá “Ban đại diện CMHS của trường, của lớp luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến công tác hỗ trợ học sinh khó khăn, hỗ trợ kinh phí cho hoạt động học tập của học sinh như hỗ trợ học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi các cấp, khen thưởng cho các tập thể lớp, các học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, đạt giải trong các cuộc thi, hội thi và tham gia giải thi và phối kết hợp giáo dục học sinh chậm tiến bộ, vận động xã hội hóa giáo dục”.

- Việc lưu trữ hồ sơ qua các năm được thực hiện bài bản, khoa học, thuận lợi cho việc theo dõi, kiểm tra.

- Ứng dụng hiệu quả mạng xã hội trong việc triển khai các hoạt động và kết nối thông tin hai chiều; sử dụng mạng xã hội với kênh thông tin nội bộ để tuyên truyền kịp thời tới các phụ huynh những nội dung về giáo dục nói chung và về hoạt động của nhà trường nói riêng.

##### **2. Điểm yếu:**

- Chưa chú trọng việc phân công nhiệm vụ cụ thể (rõ người, rõ việc, rõ thời gian trong năm) cho các thành viên trong Ban đại diện CMHS để chủ động thực hiện đạt kết quả.

- Báo cáo hoạt động hàng năm chưa quan tâm lồng ghép các số liệu minh chứng cho kết quả hoạt động.

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường chú trọng việc định hướng nhân sự cho Ban đại diện CMHS; tập trung hướng dẫn, định hướng và góp ý với những nội dung hoạt động hàng năm (đặc biệt đối với kế hoạch hoạt động, quy chế phân công nhiệm vụ và tài chính của Ban đại diện; báo cáo tổng kết hàng năm).

- Tại các cuộc họp định kỳ chú trọng đánh giá kết quả hoạt động gắn với kiểm điểm trách nhiệm của các cá nhân (trên cơ sở những nhiệm vụ được phân công thực hiện đầu năm).

### 4. Những nội dung chưa rõ: Không.

### 5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

#### *Mức 1*

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

#### *Mức 2*

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

#### *Mức 3:*

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### 1. Điểm mạnh:

- Thống nhất với điểm mạnh nhà trường đánh giá “Tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia. Phối hợp tích cực với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối

sống, pháp luật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng”.

- Có nhiều hình thức thể hiện sự tham mưu với tinh thần trách nhiệm cao thông qua các văn bản cụ thể về đề xuất xây dựng CSVN, đội ngũ, đảm bảo an ninh trường học...; thông qua các ý kiến trực tiếp tại các cuộc họp của Đảng ủy xã; thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm.

## **2. Điểm yếu:**

- Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn đã được thực hiện nhưng thể hiện qua kế hoạch hàng năm chưa cụ thể về thời gian, đơn vị chủ trì, kinh phí, địa điểm... dẫn tới khó khăn cho việc đánh giá, rút kinh nghiệm hiệu quả hàng năm.

- Việc tuyên truyền về Chủ trương, đường lối, chính sách về giáo dục tới nhân dân trên địa bàn chưa được quan tâm thỏa đáng gắn với việc ban hành các văn bản đề nghị, lưu trữ tài liệu tuyên truyền.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Lựa chọn những đơn vị, tổ chức có liên quan trực tiếp tới các hoạt động của nhà trường (Công an, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Y tế) để tiến hành mời dự và xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện (chú trọng tới nội dung, thời gian, địa điểm thực hiện, kinh phí, đơn vị chủ trì...)

- Tăng cường viết tin bài đăng tải trên hệ thống cổng thông tin của trường, của địa phương, của ngành để tuyên truyền; biên tập những nội dung cần thiết đề nghị tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh của địa phương... nhằm tạo sự quan tâm của xã hội tới nhà trường.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.**

### **Đánh giá chung về tiêu chuẩn 4:**

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Ban đại diện CMHS nhà trường là những cá nhân nhiệt tình, có trách nhiệm. Trong quá trình hoạt động có sự đóng góp tích cực với các hoạt động của nhà trường (động viên phụ huynh quan tâm tới giáo dục học sinh; phối hợp cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục; thăm hỏi học sinh có hoàn cảnh khó khăn...). Việc lưu trữ hồ sơ của Ban đại diện CMHS được thực hiện khoa học, có ứng dụng hiệu quả mạng xã hội trong triển khai các hoạt động. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tham mưu và sử dụng nhiều giải pháp trong công tác tham mưu: trực tiếp và gián tiếp; bằng văn bản và bằng ý kiến trực tiếp tại các hội nghị.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Ban đại diện CMHS còn thiếu kỹ năng và cách thức hoạt động dẫn tới hoạt động còn mang tính tự phát và chưa thể hiện những việc đã làm trong báo cáo

cuối năm. Công tác phối hợp với các tổ chức còn thiếu chặt chẽ thể hiện bằng kế hoạch giữa các bên; việc tuyên truyền về giáo dục mới chỉ tập trung tới đối tượng phụ huynh, chưa quan tâm tới đối tượng là nhân dân trên địa bàn nhằm tạo sự đồng thuận cao với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

## ***V. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục***

### ***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình GDPT***

#### ***Mức 1***

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

#### ***Mức 2***

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

#### ***Mức 3***

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

### **1. Điểm mạnh**

Đoàn ĐGN đồng ý với điểm mạnh nhà trường đã xác định:

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định Bộ GDĐT, Sở GDĐT, đảm bảo mục tiêu giáo dục hằng năm.

Giáo viên đã chủ động tìm hiểu, học hỏi, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả theo hướng phát huy năng lực và phẩm chất người học.

Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Thường xuyên xây dựng kế hoạch nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Hàng năm, nhà trường thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

## 2. Điểm yếu:

*Đoàn ĐGN đồng ý với điểm yếu nhà trường đã xác định:*

Các tổ chuyên môn còn chưa đi sâu tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng các môn học cho nên kết quả giữa các môn chưa đồng đều, điều này đã tác động, ảnh hưởng đến chất lượng chung của nhà trường.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi luôn được nhà trường quan tâm, tuy nhiên trong những năm qua tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi các cấp của trường chưa cao.

## 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

*Đoàn ĐGN đề xuất Kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường:*

| Công việc cần thực hiện                                                                                                                                        | Người thực hiện             | Điều kiện để thực hiện                  | Kinh phí                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------|------------------------------|
| Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về sử dụng PPDH tích cực.                                                                                                | Phó Hiệu trưởng, TTCM       | Phù hợp với kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ  | Theo quy chế chi tiêu nội bộ |
| Xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên về sử dụng PPDH tích cực, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phát triển phẩm chất, năng lực học sinh | Phó Hiệu trưởng, TTCM       | Phù hợp với KHNV năm học của nhà trường | Theo quy chế chi tiêu nội bộ |
| Thành lập các Câu lạc bộ NCKH, STEM                                                                                                                            | Phó Hiệu trưởng, GV cốt cán | Phù hợp với KHNV năm học                | Theo quy chế chi tiêu nội bộ |
| Tổ chức cuộc thi KHKT, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp trường                                                                                           | Phó HT, TTCM, GVCN          | Phù hợp với KHNV năm học                | Theo quy chế chi tiêu nội bộ |
| Thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đối với học sinh.                      | Phó Hiệu trưởng, TTCM       | Phù hợp với KHGD                        | Không                        |

## 4. Những nội dung chưa rõ: Không.

## 5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.

***Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện***

***Mức 1***

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

***Mức 2***

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

***Mức 3***

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Điểm mạnh**

*Đoàn ĐGN đồng ý với điểm mạnh nhà trường đã xác định:*

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Hàng năm đều thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để tiếp tục đưa ra các biện pháp khác triển khai thực hiện có hiệu quả.

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được quan tâm, giúp đỡ, nhiều em có sự tiến bộ về nhận thức và học tập, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Hàng năm, nhà trường đều duy trì có học sinh giỏi môn văn hóa và môn năng khiếu về thể dục thể thao, âm nhạc đặc biệt có sự thay đổi lớn về chất lượng các giải (có giải nhất, giải nhì cấp thị xã và giải nhì, giải ba cấp tỉnh).

**2. Điểm yếu:**

*Đoàn ĐGN đồng ý với điểm yếu nhà trường đã xác định:*

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi luôn được nhà trường quan tâm, tuy nhiên chất lượng học sinh đạt giải chưa cao trong các cuộc thi năng khiếu. Số lượng và chất lượng học sinh đạt giải các môn học hàng năm chưa ổn định.

### 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

*Đoàn ĐGN đề xuất Kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường:*

| Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                                   | Người thực hiện             | Điều kiện để thực hiện                                                                                                                  | Thời gian thực hiện         | Nguồn kinh phí               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------|
| Tổ chức tập huấn năng lực cho các giáo viên dạy đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa                                                                                                   | Phó Hiệu trưởng, TTCM       | Phù hợp với KHNV năm học                                                                                                                | Trong các năm học           | Không                        |
| Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch bồi dưỡng HSG các môn văn hóa đặc biệt đối với các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, có cơ chế động viên, bồi dưỡng giáo viên ôn luyện đội tuyển. | Phó Hiệu trưởng; GV cốt cán | Phù hợp với KHNV năm học                                                                                                                | Trong các năm học           | Theo quy chế chi tiêu nội bộ |
| Xây dựng quy chế động viên khen thưởng giáo viên, học sinh có thành tích cao trong học tập.                                                                                               | Hiệu trưởng                 | - Nhà trường kêu gọi, hỗ trợ các nguồn, các nhà hảo tâm quan tâm để học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập và cuộc sống. | Trong các năm học tiếp theo | Theo quy chế chi tiêu nội bộ |
| Bổ sung thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác luyện tập của học sinh năng khiếu (thể dục thể thao, văn nghệ...)                                                                         | Hiệu trưởng                 | - Phù hợp với điều kiện nhà trường và các nguồn lực nhà trường huy động được                                                            | Trong các năm học tiếp theo | Chi khác                     |

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 3.

***Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định***

*Mức 1*

*a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*

*b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*

*c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

## *Mức 2*

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

### **1. Điểm mạnh**

*Đoàn ĐGN đồng ý với điểm mạnh nhà trường đã xác định:*

Thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Bộ GDĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và Phòng GDĐT về nội dung giáo dục địa phương. Học sinh được tiếp cận những nội dung kiến thức về Địa lý, Lịch sử, văn hóa địa phương kịp thời. Thông qua hoạt động giáo dục địa phương, học sinh được tham quan thực tế các di tích lịch sử, địa lý ở địa phương, làm tăng vốn hiểu biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục lòng tự hào về quê hương, đất nước. Tài liệu về địa phương phổ biến rộng rãi, giáo viên và học sinh có điều kiện để tham gia tìm hiểu và học tập.

Nhà trường đã thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

### **2. Điểm yếu:**

*Đoàn ĐGN đồng ý với điểm yếu nhà trường đã xác định:*

Hình thức và phương pháp dạy giáo dục địa phương của một số giáo viên đôi khi hiệu quả chưa cao, chưa phát huy được tính tích cực và vốn kiến thức thực tế của học sinh.

Nhà trường có tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử địa phương. Tuy nhiên số lượng học sinh tham gia còn hạn chế.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

*Đoàn ĐGN đề xuất Kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường:*

| <b>Công việc cần thực hiện</b>                                                                                                                                                                                       | <b>Người thực hiện</b>   | <b>Điều kiện để thực hiện</b>                  | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kinh phí</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------|----------------------------|-----------------|
| Giáo viên nghiên cứu kỹ chương trình giáo dục địa phương tại thư viện và các trang <a href="https://e-learning.dongtrieu.edu.vn">https://e-learning.dongtrieu.edu.vn</a> để tìm hiểu và sưu tầm thêm tư liệu về lịch | Tổ chuyên môn, Giáo viên | Tài liệu tuyên truyền của địa phương, Internet | Trong các năm học          | Không           |

| <b>Công việc cần thực hiện</b>                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Người thực hiện</b>                          | <b>Điều kiện để thực hiện</b>                                 | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kinh phí</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------|
| sử địa phương, tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn về PPDH chương trình địa phương để đổi mới phương pháp và tổ chức các hoạt động dạy học hiệu quả hơn.                                                                                                      |                                                 |                                                               |                            |                 |
| Tổ chức các hoạt động thực hiện nội dung giáo dục địa phương thông qua các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, tham quan, học tập các vấn đề thực như: hành trình về nguồn; thăm các di tích lịch sử, văn hóa; giao lưu với các nhân chứng lịch sử ở quê hương... | Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, giáo viên, CMHS | Xây dựng kế hoạch cụ thể, phối hợp với CMHS                   | Trong các năm học          | Không           |
| Tổ chức các chuyên đề cấp trường, liên trường về đổi mới phương pháp dạy học các nội dung liên quan đến giáo dục địa phương                                                                                                                                      | BGH, tổ chuyên môn                              | Có sự phối hợp giữa các trường trong cụm sinh hoạt chuyên môn | Trong các năm học          | 2 triệu đồng    |
| CMHS trong việc quản lý việc học của các em và tạo điều kiện, nhất là nguồn kinh phí cho các em tham gia các hoạt động tham quan, trải nghiệm thực tế, chăm sóc các di tích lịch sử tại địa phương                                                               | GVCN, CMHS                                      | Thời gian, kinh phí                                           | Trong các năm học          |                 |
| Tăng thêm nguồn kinh phí hoạt động của trường cho nội dung giáo dục địa phương; phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa tạo cho thực hiện các hoạt động giáo dục địa phương                              | Hiệu trưởng                                     | Thời gian, kinh phí                                           | Trong các năm học          |                 |
| Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tới CMHS, cộng đồng thông qua nhiều hình thức, công cụ và phương pháp.                                                                                                 | Phó Hiệu trưởng, TTCM, GVCN                     | Phù hợp với KHGD nhà trường, KHGD môn học                     | Trong các năm học          | Không           |

**4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

**5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp***

#### ***Mức 1***

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

#### ***Mức 2***

*Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch triển khai và thực hiện các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học.*

### **1. Điểm mạnh**

*Đoàn ĐGN đồng ý với điểm mạnh nhà trường đã xác định:*

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch, được sự đồng tình của CMHS cũng như sự tham gia nhiệt tình của học sinh, đảm bảo an toàn, trải nghiệm - hướng nghiệp hiệu quả trong suốt hành trình. Kết thúc các hoạt động trải nghiệm có báo cáo đầy đủ về số lượng học sinh và CMHS đăng ký tham gia - hiệu quả đạt được trong quá trình tham gia trải nghiệm, hướng nghiệp... tới các cấp có thẩm quyền.

### **2. Điểm yếu:**

*Đoàn ĐGN đồng ý với điểm yếu nhà trường đã xác định:*

Một số học sinh lớp 9 chưa nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động giáo dục hướng nghiệp nên trong các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ngoài nhà trường tại các trường nghề các em tham gia chưa tích cực; một số em còn rụt rè, thiếu tự tin, mạnh dạn khi tham gia các hoạt động tập thể.

Kinh phí để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn hạn chế.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

*Đoàn ĐGN đề xuất Kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường:*

| <b>Công việc cần thực hiện</b>                                                           | <b>Người thực hiện</b>        | <b>Điều kiện để thực hiện</b>                     | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Nguồn kinh phí</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|
| Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt ngoại khóa; | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, | Sưu tầm một số tài liệu, đầu tư thêm các thiết bị | 2-3 lần/ học kỳ            | Kinh phí theo thực tế |

| <b>Công việc cần thực hiện</b>                                                                                                                                                                                | <b>Người thực hiện</b>                               | <b>Điều kiện để thực hiện</b>                                                            | <b>Thời gian thực hiện</b>  | <b>Nguồn kinh phí</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------|
| thành lập thêm các CLB để tạo nhiều sân chơi cho học sinh chọn lựa; tổ chức thường xuyên các hoạt động tìm hiểu về bảo vệ môi trường, giáo dục ATGT, phòng, chống bạo lực học đường...                        | bí thư Đoàn thanh niên, tổng phụ trách Đội           | dạy học cho việc dạy giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường                              |                             |                       |
| Phối hợp, trường nghề trong và ngoài thị xã hàng năm tổ chức tư vấn giúp các em tìm hiểu các nghề, nhu cầu thị trường lao động hiện nay từ đó các em có ý thức, biết định hướng nghề nghiệp cho bản thân.     | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, bí thư Đoàn thanh niên | Mời giáo viên tư vấn các TT GDNN, trường cao đẳng, trung cấp nghề về tư vấn cho HS, CMHS | Trong học kỳ II của năm học | Không                 |
| Thực hiện công tác tư vấn, tuyên truyền tới phụ huynh và học sinh ý nghĩa của việc học tập thực tế, trải nghiệm hướng nghiệp, quản lý học sinh chặt chẽ việc thực hiện thời gian biểu của các buổi ngoại khóa | GVCN, tổng phụ trách Đội, bí thư Đoàn thanh niên     | Thời gian, giáo viên có kinh nghiệm trong công tác tư vấn hướng nghiệp                   | Thường xuyên trong năm học  | Không                 |
| Vận động XHH từ các tổ chức xã hội, các mạnh thường quân, sự phối hợp của CMHS; đồng thời lãnh đạo nhà trường xem xét tăng thêm kinh phí hoạt động thường xuyên của trường cho công tác TNHN                  | Hiệu trưởng, PHT công đoàn, BT Đoàn, GV CMHS         | Tuyên truyền, gặp gỡ, văn bản đề nghị                                                    | Trong các năm học           | Theo thực tế          |
| Tạo mọi điều kiện cho giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn về công tác giáo dục hướng nghiệp                                                                                                                    | Hiệu trưởng, PHT, tổ chuyên môn, giáo viên           | Tham mưu với các cấp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên về công tác GDHN          | Trong năm học               | Không                 |
| Đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.                                                                                                                                            | Hiệu trưởng, GVCN khối 9                             | Phù hợp với KHNV năm học, KHGD của nhà trường                                            | Trong các năm học           | Chi khác/ Xã hội hóa  |

| Công việc cần thực hiện                                                                                  | Người thực hiện             | Điều kiện để thực hiện                        | Thời gian thực hiện | Nguồn kinh phí       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------|---------------------|----------------------|
| Xây dựng và triển khai Kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với sự tham gia của CMHS, cộng đồng. | Hiệu trưởng,<br>GVCN khối 9 | Phù hợp với KHNV năm học, KHGD của nhà trường | Trong các năm học   | Chi khác/ Xã hội hóa |

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh***

***Mức 1***

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

***Mức 2***

*a) Hướng dẫn học sinh biết TĐG kết quả học tập và rèn luyện;*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

***Mức 3***

*Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

**1. Điểm mạnh**

*Đoàn ĐGN đồng ý với điểm mạnh nhà trường đã xác định:*

Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Học sinh bước đầu biết TĐG kết quả học tập và rèn luyện.

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn. Nhiều năm liền nhà trường có học sinh đạt giải cấp Thị xã, cấp Tỉnh trong các cuộc thi Tin học trẻ, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Khoa học kỹ thuật...

## 2. Điểm yếu:

*Đoàn ĐGN đồng ý với điểm yếu nhà trường đã xác định:*

Việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh còn dừng ở phạm vi nhà trường tư vấn, giáo dục lồng ghép, chưa có hoạt động riêng, chưa có chuyên gia tư vấn riêng.

Số giáo viên có khả năng và tích cực trong hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa nhiều. Chưa nhân rộng và tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học. Các ý tưởng sáng tạo khoa học kỹ thuật có chất lượng để vận dụng vào thực tế cuộc sống chưa nhiều.

## 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

*Đoàn ĐGN đề xuất Kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường:*

| Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Người thực hiện                           | Điều kiện để thực hiện                                                                        | Thời gian thực hiện | Kinh phí                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------|
| Bộ phận chuyên môn chỉ đạo giáo viên bộ môn phối hợp với GVCN quan tâm hướng dẫn học sinh biết xây dựng, hình thành, trình bày các ý tưởng nghiên cứu khoa học. Từ đó, hướng dẫn các em điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh ý tưởng để tạo sản phẩm khoa học có chất lượng cao, cùng với sự hỗ trợ kinh phí của nhà trường                          | Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, giáo viên | Giáo viên có năng lực hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học                                  | Trong các năm học   | Không                         |
| Tổ chức hoạt động ngoại khóa theo hướng trải nghiệm từ việc tổ chức các hoạt động của lớp, của trường; thay đổi không gian và hình thức hoạt động phong phú để thu hút, khuyến khích, thúc đẩy học sinh tham gia, đồng thời nhà trường cũng quan tâm phân công giáo viên, nhóm học sinh để giúp đỡ, hướng dẫn, hỗ trợ các em học sinh còn nhút | Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, giáo viên | Các tổ chuyên môn phối hợp với GVCN xây dựng kế hoạch, phối hợp với CMHS để tổ chức thực hiện | Trong năm học       | Kinh phí phù hợp theo thực tế |

| <b>Công việc cần thực hiện</b>                                                                                                                                                                                                                                | <b>Người thực hiện</b>                   | <b>Điều kiện để thực hiện</b>                                                                                                               | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Kinh phí</b>                                           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------|
| nhất từng bước tích cực tham gia các hoạt động                                                                                                                                                                                                                |                                          |                                                                                                                                             |                            |                                                           |
| Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên viết đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến kinh nghiệm về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, xây dựng các câu lạc bộ để thu hút giáo viên, học sinh tham gia nghiên cứu khoa học | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên  | Giáo viên cần đầu tư nhiều về chuyên môn và thời gian; có sự tư vấn về kiến thức chuyên môn sâu của giảng viên các trường cao đẳng, Đại học | Trong năm học              | Kinh phí từ ngân sách nhà trường cho hoạt động nghiên cứu |
| Tuyên truyền, động viên học sinh và CMHS để tạo điều kiện cho học sinh tham gia các lớp học dạy chương trình kỹ năng sống cho học sinh, giúp nâng cao kỹ năng sống cần thiết cho các em                                                                       | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GVCN, CMHS | Phối hợp với các TT giáo dục kỹ năng sống để tổ chức khi học sinh và CMHS có nguyện vọng đăng ký tham gia                                   | Đầu năm học                | Theo dự toán của đơn vị phối hợp                          |
| Nâng cao nhận thức cho học sinh về các giá trị sống, các kỹ năng cần thiết khi chung sống ngoài cộng đồng                                                                                                                                                     | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GVCN       | Kết hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, CMHS                                                                                    | Trong năm học              | Kinh phí phù hợp thực tế                                  |
| Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về giáo dục kỹ năng sống, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học                                                                                                                                                        | Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng         | Phù hợp với KHNV năm học                                                                                                                    | Trong các năm học          | Chi khác                                                  |
| Huy động các nguồn lực và xây dựng quy chế khen thưởng, trong đó có nội dung khen thưởng giáo viên, học sinh có thành tích trong công tác hướng dẫn NCKH cho học sinh.                                                                                        | Hiệu trưởng                              | Phù hợp với KHNV năm học                                                                                                                    | Trong các năm học          | Chi khác/Xã hội hóa                                       |

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 3.

***Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục***

***Mức 1***

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

### Mức 2

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

### Mức 3

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

### **1. Điểm mạnh**

*Đoàn ĐGN đồng ý với điểm mạnh nhà trường đã xác định:*

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được nhà trường chú trọng, giáo viên đầu tư nên tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi ổn định, số lượng và chất lượng các giải học sinh tham gia hội thi, cuộc thi được nâng cao. Công tác phụ đạo học sinh học lực yếu cũng được nhà trường chú trọng đầu tư, quan tâm đúng mức. Do đó chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn từ năm học 2019 -2020 đến nay được nâng lên; tỷ lệ thi đỗ vào 10 THPT công lập hàng năm từ 67% trở lên.

### **2. Điểm yếu:**

*Đoàn ĐGN đồng ý với điểm yếu nhà trường đã xác định:*

Một số ít học sinh do thiếu sự quan tâm của gia đình do CMHS lo làm ăn hoặc đi làm ăn xa phải gửi con ở nhà nên học sinh có học lực trung bình còn chiếm cao.

Kết quả giáo dục qua từng năm ổn định song phát triển chưa vững chắc.

Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT Lê Chân có điểm bài thi chưa cao, điểm chuẩn vào trường còn thấp so với các điểm tuyển sinh của các trường THPT trong thị xã.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

*Đoàn ĐGN nhất trí với Kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường:*

Đề xuất: Bổ sung thêm về công tác tổ chức Tập huấn nâng cao năng lực cho GVCN lớp, trong đó chú trọng đến công tác phối hợp với CMHS nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục, phân công rõ người thực hiện, điều kiện thực hiện bám vào các văn bản hướng dẫn hiện hành.

### **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

### **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 3.**

#### **Đánh giá chung về tiêu chuẩn 5:**

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm.

Lựa chọn nội dung, thời lượng và vận dụng các phương pháp, hình thức, kỹ thuật tổ chức hoạt động dạy học đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh, điều kiện nhà trường và đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên đã thực hiện bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được thực hiện tương đối có hiệu quả.

Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục và chất lượng ngày càng cao. Học lực của học sinh đạt khá, giỏi hằng năm đạt trên 52%, hạnh kiểm tốt, khá trên 98%.

Kết quả hoạt động dạy học địa phương, giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả trong công tác tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên sử dụng phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Các tổ chuyên môn chưa có biện pháp hiệu quả trong công tác rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên.

Nhà trường chưa huy động được các nguồn lực từ các doanh nghiệp, CMHS, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn trong công tác hướng nghiệp.

Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả trong công tác bồi dưỡng giáo viên phụ trách đội tuyển các môn năng khiếu thuộc lĩnh vực Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

Giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy nội dung giáo dục địa phương chưa khai thác hiệu quả các nguồn học liệu, tài liệu số nhằm bổ sung, cập nhật các thông tin về địa phương vào nội dung giáo dục hàng năm.

- Kiến nghị

Căn cứ các Điểm mạnh, Điểm yếu và Kế hoạch cải tiến chất lượng của mỗi tiêu chí, trường THCS An Sinh, thị xã Đông Triều tiến hành xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải tiến chất lượng trong các năm học tiếp theo nhằm duy trì, phát huy các Điểm mạnh đã đạt được, khắc phục những Điểm yếu từ đó đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường nói riêng, chất lượng giáo dục của thị xã Đông Triều nói chung. Việc tiến hành Kế hoạch cải tiến chất lượng cần được gắn với công tác quản lý, quản trị, thực hiện nhiệm

vụ giáo dục hàng năm của nhà trường đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tiễn.

Hàng năm, Hội đồng TĐG trường THCS An Sinh, cần tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh Kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm đề xuất giải quyết kịp thời những bất cập trong thực hiện.

## **B. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

### ***I. Tiêu chí 1:***

*Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Điểm mạnh:** Không.

**2. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025 nhà trường lập kế hoạch cho cán bộ giáo viên, nhân viên tự bồi dưỡng, học tập chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của các Phòng GDĐT, Sở GDĐT.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Không đạt.

### ***II. Tiêu chí 2:***

*Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

**1. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để từng em học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoà nhập tốt với bạn bè, hoàn thành các nhiệm vụ trong năm học, vươn lên trong học tập và cuộc sống. Những em học sinh có năng khiếu đã được phát hiện và bồi dưỡng để phát triển được khả năng của mình.

**2. Điểm yếu**

Kế hoạch để những học sinh có năng khiếu được đảm bảo điều kiện hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân chưa cụ thể, chưa huy động được sự tham gia của các tổ chức, cá nhân liên quan.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục quan tâm đến từng học sinh có hoàn cảnh khó khăn giúp đỡ các em vượt khó vươn lên, tiếp tục chú trọng bồi dưỡng học sinh năng khiếu về văn nghệ, thể dục thể thao.

Thực hiện tốt hơn công tác tham mưu với cấp trên, địa phương và tăng cường công tác phối hợp, vận động các tổ chức xã hội, các mạnh thường quân, nhà hảo tâm để hỗ trợ giúp đỡ nhiều hơn những học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đảm bảo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục đã đề ra.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Không đạt.

### **III. Tiêu chí 3:**

*Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.*

#### **1. Điểm mạnh**

Nhà trường có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được giải cấp thị xã.

#### **2. Điểm yếu**

Chưa có nhiều học sinh đam mê trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Số lượng sản phẩm đạt giải tại các cuộc thi các cấp chưa nhiều và không ổn định.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng kế hoạch động viên, khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn nhiều hơn, có chất lượng hơn.

**4. Những nội dung chưa rõ:** Không.

**5. Đánh giá tiêu chí:** Không đạt.

### **IV. Tiêu chí 4:**

*Thư viện có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

**1. Điểm mạnh:** Không.

## **2. Điểm yếu**

Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của thư viện nhà trường chưa hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện nhà trường chưa có nguồn tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thư viện nhà trường duy trì chuẩn quốc gia đã đạt được. Từng bước có kế hoạch xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; từng bước xây dựng nguồn tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu ngày càng cao các hoạt động nhà trường.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Không đạt.**

### ***V. Tiêu chí 5:***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

## **1. Điểm mạnh**

Nhà trường đã nghiêm túc, sát sao trong thực hiện các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển.

## **2. Điểm yếu**

Trong quá trình thực hiện, hàng năm nhà trường vẫn đạt chỉ tiêu, song có nhiều yếu tố ảnh hưởng như yếu tố đội ngũ, tác động của môi trường xã hội, dịch bệnh... nên kết quả vẫn chưa đáp ứng được với mong đợi của nhà trường.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục kiên định với chiến lược phát triển đã xây dựng; có những điều chỉnh hợp lý trong từng giai đoạn để hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển đơn vị.

## **4. Những nội dung chưa rõ: Không**

## **5. Đánh giá tiêu chí: Đạt.**

### ***VI. Tiêu chí 6:***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

## **1. Điểm mạnh: Không.**

## **2. Điểm yếu**

Một số kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường chưa được vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục có giải pháp tích cực không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế của đơn vị.

### **4. Những nội dung chưa rõ: Không.**

### **5. Đánh giá tiêu chí: Không đạt.**

#### ***Đánh giá chung mức 4***

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hàng năm nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

Hàng năm nhà trường luôn hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược đề ra.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Tuy nhiên nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Kế hoạch để đảm bảo 100% cho học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan chưa có tính dài hơi.

Một số năm, kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường chưa được vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

### **Phần III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Kết luận**

Trường THCS An Sinh, thị xã Đông Triều thực hiện công tác TĐG theo đúng trình tự quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT gồm 7 bước;

Căn cứ vào các kết quả kiểm tra hồ sơ TĐG của nhà trường, kiểm tra các thông tin minh chứng, kết quả khảo sát chính thức tại nhà trường và các thành tích đã đạt được của nhà trường trong 05 năm học vừa qua; đối chiếu, so sánh với các chỉ báo trong các Tiêu chí, Tiêu chuẩn được nêu trong Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở; Đoàn ĐGN trường THCS An Sinh, thị xã Đông Triều khẳng định mức độ đạt được được theo các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

Mức 1: Đạt 28/28 = 100%; Không đạt 0/28 = 0%

Mức 2: Đạt 28/28 = 100%; Không đạt 0/28 = 0%

Mức 3: Đạt 13/20 = 65%; Không đạt: 7/20 = 35%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

Đạt: 1/6 = 16,67%; Không đạt: 5/6 = 83,33%

- Mức đánh giá của đoàn ĐGN: Mức 2.

- Đề nghị trường THCS An Sinh, thị xã Đông Triều đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

#### **2. Kiến nghị**

Đề nghị trường THCS An Sinh, thị xã Đông Triều:

- Thực hiện việc thông báo công khai báo cáo ĐGN đối với nhà trường trên trang thông tin điện tử, bảng tin công khai của nhà trường để giáo viên, CMHS và nhân dân được biết về kết quả đánh giá chất lượng của nhà trường;

- Căn cứ báo cáo ĐGN, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh trong từng tiêu chí, tiêu chuẩn; xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể để khắc phục những điểm yếu đã được xác định trong quá trình TĐG và đã được Đoàn ĐGN tư vấn, hướng dẫn.

- Chủ động tham mưu với lãnh đạo Phòng GDĐT và UBND thị xã Đông Triều trong việc điều chỉnh, bổ sung biên chế khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ;

- Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, hội đồng trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng... Đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ và có tác dụng hỗ trợ tích cực đến việc nâng cao chất lượng giáo dục; lưu ý việc thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, lưu trữ hồ sơ theo quy định;

- Tăng cường công tác quản lý tài sản công; nhà trường cần xây dựng phương án thực hiện rà soát, theo dõi quản lý tài sản và tổng hợp khấu hao, thanh lý tài sản kịp thời, đúng quy định;

- Nhà trường tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã, Quyết định 1276/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều bổ sung cơ sở vật chất còn thiếu;

- Nhà trường tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp mở sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh học sinh;

- Tăng cường công tác quản lý, bảo đảm an toàn phòng chống tai nạn thương tích, có các phương án bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên và nhân viên trong thời gian học tập và làm việc tại nhà trường;

- Tăng cường công tác tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ TĐG cho đội ngũ CBGVNV; Quan tâm làm tốt công tác xây dựng triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục bám sát mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cho cả giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng năm học trong chu kỳ đánh giá tiếp theo; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng; kết thúc mỗi năm học, Hội đồng TĐG nhà trường tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, trong đó làm rõ các nội dung đã được cải tiến chất lượng, những nội dung chưa đạt và nguyên nhân; thực hiện việc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng mỗi năm học cho các cấp quản lý theo quy định;

- Tăng cường khai thác, ứng dụng CNTT trong công tác TĐG đặc biệt là việc lưu trữ hồ sơ, minh chứng; sử dụng phần mềm KĐCLGD;

- Tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn, để tiếp tục quan tâm, hỗ trợ, đầu tư các nguồn lực nhằm duy trì, nâng cao chất lượng đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia của nhà trường./.

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 8 năm 2024

**TRƯỞNG ĐOÀN**



**Đặng Việt Phương**